

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG PẢM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMD GROUP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2007, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 16/08/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 86./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2016)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3292 9222 Fax: (84-4) 3291 9222

Website: www.amdgroup.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Đàm Thị Ngân Chức vụ: Thành viên HĐQT

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3292 9222 Fax: (84-4) 3291 9222

**DANH MỤC TÀI LIỆU
TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMD GROUP**

STT	TÀI LIỆU
I	Bản cáo bạch
II	Phụ lục Bản cáo bạch
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất
2	Điều lệ công ty
3	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014
4	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015
5	Báo cáo tài chính Quý III năm 2016
6	Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
7	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ phát hành
8	Nghị quyết của HĐQT thông qua triển khai phương án phát hành và chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
9	Tài liệu khác liên quan

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NIÊN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMD GROUP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2007, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 16/08/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 36./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2014..)

TÒ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3292 9222 Fax: (84-4) 3291 9222
Website: www.amdgroup.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Đàm Thị Ngân Chức vụ: Thành viên HĐQT
Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3292 9222 Fax: (84-4) 3291 9222

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMD GROUP
(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2007, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 16/08/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group
Loại cổ phiếu:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	15.599.984 cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	155.999.840.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT

Địa chỉ: Phòng 2407, Nhà 34T, Khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 2221 0082 Fax: (84-4) 2221 0084
Website: www.aat.com.vn

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 6664 4488 Fax: (84-4) 6664 2233
Website: www.pkf.com.vn

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 được soát xét bởi

Công ty TNHH Kiểm toán ASC

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3742 5888 Fax: (84-4) 3757 8666
Website: www.kiemtoanasc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
2. Cơ cấu tổ chức	19
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	24
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	25
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	27
6. Hoạt động kinh doanh.....	30
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và dự kế đến quý gần nhất.....	51
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	52
9. Chính sách đối với người lao động.....	57
10. Chính sách cổ tức.....	59
11. Tình hình tài chính.....	60
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	69
13. Tài sản.....	80
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	81
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	82
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	82
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	83
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	84
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	92
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	101
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	103
IX. PHỤ LỤC	104
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	105

BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/07/2016.....	24
Bảng 2: Danh sách các công ty con tại thời điểm 30/06/2016.....	25
Bảng 3: Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm 30/06/2016.....	26
Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn.....	27
Bảng 5: Phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua.....	27
Bảng 6: Thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.....	28
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm.....	43
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm.....	43
Bảng 9: Chi phí sản xuất qua các năm.....	44
Bảng 10: Một số hợp đồng đầu ra đã được ký kết hoặc đang thực hiện.....	49
Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh.....	51
Bảng 12: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 31/12/2015.....	58
Bảng 13: Cơ cấu vốn kinh doanh.....	60
Bảng 14: Thời gian khấu hao TSCĐ.....	60
Bảng 15: Mức lương bình quân.....	61
Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước.....	61
Bảng 17: Trích lập các quỹ.....	61
Bảng 18: Các khoản phải thu.....	62
Bảng 19: Chi tiết các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty trong Quý I/2014.....	62
Bảng 20: Chi tiết các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty trong Quý II/2014.....	63
Bảng 21: Chi tiết các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty trong Quý III-IV/2014.....	64
Bảng 22: Chi tiết giá trị còn lại các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty tại thời điểm 31/12/2014.....	65
Bảng 23: Các khoản phải trả.....	66
Bảng 24: Chi tiết các khoản vay.....	66
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	68
Bảng 26: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	69
Bảng 27: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014.....	80
Bảng 28: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2015.....	80
Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	81
Bảng 30: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	86
Bảng 31: KHKD giai đoạn năm 2016 - 2018 của CTCP Đầu tư Startup Việt.....	99
Bảng 32: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	101
Bảng 33: Các hợp đồng đã ký kết sẽ sử dụng vốn lưu động thu được từ đợt chào bán.....	102
Bảng 34: Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn lưu động.....	102

LỜI

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP.....	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát.....	6
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	19

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group.

I.1. Rủi ro về kinh tế

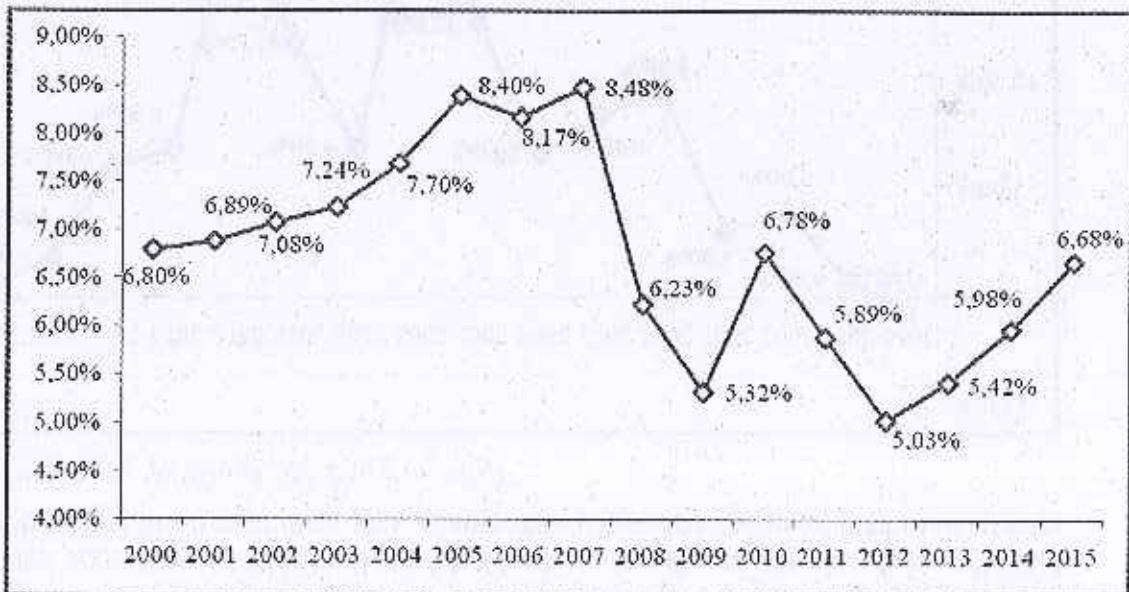
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn

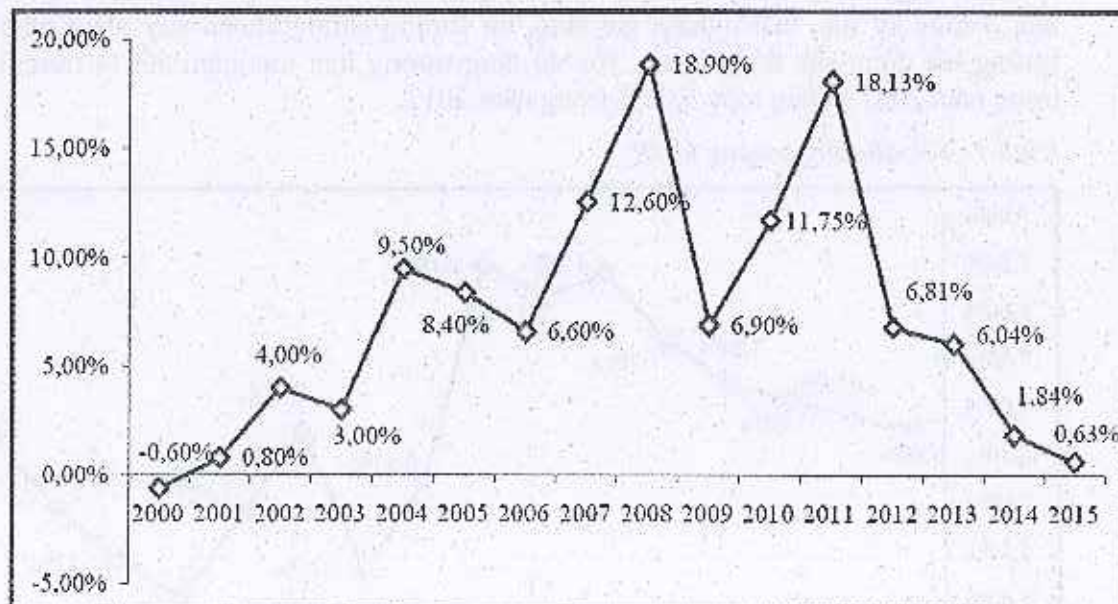
biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group nói riêng. Hiện nay, các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty như: tư vấn về quản lý và phát triển, giáo dục đào tạo chất lượng cao, thương mại, du lịch sinh thái... là những lĩnh vực mà tình hình kinh tế nói chung, thu nhập của dân cư, mức độ sẵn sàng chi tiêu của khách hàng nói riêng sẽ ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cùng với đà phục hồi của nền kinh tế, các yếu tố kinh tế vĩ mô tác động lên doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng sẽ giảm dần những ảnh hưởng tiêu cực trong những năm tiếp theo.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2015 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,52%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%. Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tối khi chỉ tăng ở mức 1,84%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Theo công bố mới nhất của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group.

Rủi ro về lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù của kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của các doanh nghiệp. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm, thậm chí có những doanh nghiệp tốt có thể vay với lãi suất 6-7%/năm.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, do đó, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt.

1.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu... và các văn bản pháp luật liên quan khác. Mặt khác, do đã là công ty đại chúng và có cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi. Để tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ Quốc tế trong quá trình hội nhập, Quốc hội đã ban hành nhiều bộ luật mới. Với hệ thống pháp luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán, sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group nói riêng. Tuy nhiên, nếu Công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của hệ thống pháp luật thì có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.3. Rủi ro đặc thù

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực liên quan đến đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học quản lý và ứng dụng công nghệ cao nên

chịu một số ảnh hưởng nhất định trong môi trường sản xuất kinh doanh đặc thù. Cụ thể:

- Đối với lĩnh vực tư vấn đào tạo, nghiên cứu khoa học quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ cao: Rủi ro về nguồn nhân lực và chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn khi nền kinh tế đang trên đà phát triển. Theo đó, lĩnh vực tư vấn, giáo dục được mở cửa khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại WTO dẫn đến việc một bộ phận cán bộ có kinh nghiệm và trình độ cao có thể sẽ bị thu hút bởi các công ty nước ngoài... Đồng thời, Công ty có thể gặp rủi ro trong vấn đề cạnh tranh nguồn khách hàng đối với các trung tâm nghiên cứu, đào tạo của các trường đại học lớn hoặc của các Bộ, ngành chuyên môn.
- Trong mảng giáo dục mầm non: Hệ thống trường mầm non Pink House được Công ty triển khai theo mô hình của hệ thống giáo dục mầm non chuyên nghiệp với trang bị hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, quy trình đào tạo chuẩn mực, chuyên nghiệp. Hoạt động kinh doanh này vẫn có thể gặp rủi ro liên quan đến các yếu tố tâm lý xã hội của các phụ huynh; về chính sách pháp luật của nhà nước điều chỉnh các hoạt động dạy và học trong thời kỳ mầm non...
- Ngoài ra, hoạt động kinh doanh trung tâm thương mại của Công ty là lĩnh vực nhanh tạo ra nguồn doanh thu nhưng cũng có thể gặp rủi ro khi phải cạnh tranh với hệ thống các siêu thị của nhà đầu tư nước ngoài lớn cũng như của Việt Nam như: Big C, Metro, Fivi Mart, Co-op Mart...
- Trong chính sách phát triển ngành vật liệu xây dựng, nhà nước ta luôn coi trọng những đặc thù của tài nguyên khoáng sản. Việc xem tài nguyên khoáng sản là tài sản quan trọng của quốc gia đã định hướng cho việc khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản. Tuy nhiên, do vừa chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường nên trong quá trình hội nhập không tránh khỏi những rủi ro và thua thiệt. Ngành khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng cũng nằm trong tình trạng trên.
- Rủi ro cạnh tranh gay gắt với sản phẩm đá Trung Quốc. Sản phẩm đá granite, marble và blue stone của Việt Nam gặp phải sự cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm đá của Trung Quốc - chiếm đến 80% kim ngạch nhập khẩu đá ốp lát. Đá nhập khẩu Trung Quốc được lợi thế về màu sắc phong phú, giá bán khá linh hoạt từ phân khúc cấp thấp đến phân khúc cấp cao. Mặc dù quy định mức tính thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm đá granite thành phẩm ở mức 17% - 20%, tuy nhiên lượng nhập khẩu vẫn gia tăng mạnh.
- Rủi ro của ngành trong tương lai là sự cạnh tranh của các sản phẩm thay thế - đá nhân tạo với công nghệ ngày càng phát triển và chất lượng được cải tiến đáng kể.
- Rủi ro tăng thuế tài nguyên năm 2016. Kể từ ngày 1/7/2016, Nghị định tăng thuế tài nguyên do Bộ tài chính ban hành có hiệu lực, theo đó thuế tài nguyên đối với sản phẩm đá granite sẽ tăng từ 10% lên 15%, đá blue stone tăng từ 7% lên 10%, sẽ làm gia tăng chi phí khai thác đối với đá các loại. Bên cạnh đó, khả năng chuyển giá cho người mua là khó khả thi khi áp lực cạnh tranh ngành khá gay gắt.

Để hạn chế tối đa các rủi ro đặc thù, Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group đã đưa ra các chính sách hợp lý như:

- Đối với rủi ro trong lĩnh vực tư vấn đào tạo, nghiên cứu khoa học quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ cao: Nhận thức được nhân lực đội ngũ chuyên gia tư vấn chính là lợi thế cạnh tranh lớn nhất do đó, Công ty luôn áp dụng chế độ đãi ngộ hợp lý, tạo môi trường nghiên cứu và làm việc thân thiện sáng tạo giúp các chuyên gia và các tư vấn viên phát huy hết được năng lực của mình, do đó đội ngũ của Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ.

- Đối với lĩnh vực đào tạo mầm non: Với triết lý đào tạo con người đặc biệt là bậc mầm non là lĩnh vực khó khăn nhất, do vậy, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến nhất, và đảm bảo đi theo đúng các quy định về chương trình của bộ giao dục đối với khối học mầm non, tạo môi trường học và chơi phù hợp, an toàn với trẻ, giúp trẻ phát huy được tính sáng tạo, năng lực độc lập tự phát triển. Đồng thời Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu với phụ huynh để nhận các ý kiến đóng góp để xây dựng trường mầm non trở thành ngôi nhà thứ hai của trẻ.
- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại: Công ty luôn xác định đây là lĩnh vực có tính cạnh tranh cao, nhiều rủi ro, do vậy Công ty luôn có bước nghiên cứu thị trường kỹ càng, đánh giá đối thủ cạnh tranh cũng như tâm lý nhu cầu của khách hàng, qua đó lựa chọn dòng sản phẩm cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm, các dịch vụ hậu mãi phù hợp với khách hàng, nâng cao doanh số đảm bảo duy trì ổn định hoạt động của Công ty.
- Đối với lĩnh vực khai thác chế biến đá: Việc hoạch định chiến lược đầu ra cho các sản phẩm đá của Công ty đã được ban lãnh đạo đặc biệt chú trọng ngay từ khâu đầu tư công nghệ khai thác, chế biến đá. Chính vì vậy mà các sản phẩm đá của Công ty đa dạng về mẫu mã, kích thước, chủng loại, có tính chính xác cao hơn hẳn các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Với những ưu điểm vượt trội như vậy nên định hướng chủ yếu sẽ là xuất khẩu các sản phẩm đá của Công ty sang các thị trường Châu Âu, Mỹ, Châu Á... nơi có nguồn tiêu thụ sản phẩm đá tự nhiên lớn, giá cao.

1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty là nhằm huy động vốn để góp vốn thành lập Công ty mới và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc AMD tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là khá phức tạp, giá cổ phiếu biến động liên tục. Do vậy, nếu đợt chào bán lần này của Công ty ra công chúng rơi vào thời điểm không thuận lợi và việc chào bán cổ phiếu diễn ra không theo kế hoạch sẽ ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết, số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn khác để bổ sung. Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác với mức giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của AMD cũng như hoạt động của Công ty mới thành lập có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước. Để giảm thiểu rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

1.5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 62.399.936 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 15.599.984 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 77.999.920 cổ phần

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của AMD là 31/12/2016. Khi đó, EPS năm 2016 của AMD không bị ảnh hưởng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo kế hoạch của AMD là 96.000.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\begin{aligned} \text{EPS năm 2017 (dự kiến)} \\ \text{trước khi pha loãng do phát} \\ \text{hành cho cổ đông hiện hữu} \end{aligned} = \frac{96.000.000.000}{62.399.936} = 1.538 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\begin{aligned} \text{EPS năm 2017 (dự kiến)} \\ \text{sau khi pha loãng do phát} \\ \text{hành cho cổ đông hiện hữu} \end{aligned} = \frac{96.000.000.000}{77.999.920} = 1.231 \text{ đồng/cổ phần}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2017 của AMD bị giảm 20% so với trước khi chào bán.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của AMD là 11.968 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị trường của cổ phiếu AMD:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (*chỉ trong trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu*):

$$P_{pl} = \frac{Pt + Pr * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng,
- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (giá sử giá là 13.600 đồng/cổ phần)
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Theo đó, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{13.600 + [10.000 * (1/4)]}{1 + (1/4)} = 12.880 \text{ đồng/cổ phần}$$

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của AMD, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

1.6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về việc tăng vốn quá nhanh

Việc tăng vốn quá nhanh của AMD trong giai đoạn 2013-2016 từ 9,9 tỷ đồng lên gần 624 tỷ đồng có thể làm cho hoạt động của Công ty gặp một số rủi ro nhất định như:

- Tăng vốn nhanh đòi hỏi phải có phương án sử dụng vốn hiệu quả, trường hợp phương án kinh doanh không hiệu quả có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và kết quả hoạt động của công ty, thể hiện qua sự biến động theo chiều hướng bất lợi của các chỉ tiêu như lãi ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE), lãi ròng trên tổng tài sản (ROA).
- Tăng vốn nhanh đòi hỏi khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của Công ty đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động phải tăng lên tương ứng.

Việc tăng vốn nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa theo kịp tốc độ tăng vốn trong giai đoạn đầu, tuy nhiên với phương án sử dụng vốn hợp lý, trong thời gian tiếp theo hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ có tốc độ tăng trưởng tương ứng với quy mô và kế hoạch đề ra. Ngoài ra, việc tăng vốn ảnh hưởng pha loãng cổ phiếu tác động đến giá cổ phiếu đang giao dịch. Do đó, để hạn chế tối đa rủi ro do tăng vốn nhanh, ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu và đưa ra dự án đầu tư kinh doanh khả thi, tập trung nguồn lực nhằm mang lại hiệu quả tương ứng đảm bảo tối đa giá trị vốn góp của cổ đông và lợi ích lâu dài cho Công ty.

1.7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hoả hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn)...

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và bảo hiểm công trình, mua bảo hiểm xây dựng tại các công ty bảo hiểm có uy tín tại Việt Nam.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Tiến Đức	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thúy Nhung	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà Đinh Đặng Thủy Anh	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Trần Hải Hà	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Chức vụ: Phó Giám đốc, Khối Dịch vụ NH Đầu tư
Ông Dương Ngọc Hải	Chức vụ: Chuyên viên, Khối Dịch vụ NH Đầu tư

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group
- Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014; Công ty TNHH PKF Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015; Công ty TNHH Kiểm toán ASC là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2016 và báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group.
- Bản cáo bạch: Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
- Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - c) Người hoặc người nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - d) Người quản lý doanh nghiệp;
 - e) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - f) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e của khái niệm này;

- g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khái niệm này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
- h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty/AMD/AMD Group: Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group
- BCTC: Báo cáo tài chính
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CMND: Chứng minh nhân dân
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐ: Hợp đồng
- HDQT: Hội đồng quản trị
- MBS: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Tài chính kế toán
- TGD: Tổng Giám đốc
- Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TP: Thành phố
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VND: Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group
Tên giao dịch:	AMD Group Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt:	AMD GROUP ,JSC
Mã chứng khoán:	AMD (HOSE)
Trụ sở chính:	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 3292 9222
Fax:	(84-4) 3291 9222
Website:	www.amdgroup.vn
Logo Công ty:	



Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2007, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 16/08/2016.

Vốn điều lệ đăng ký: 623.999.360.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 623.999.360.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản (6810);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659);
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại (4719);
- Hoạt động tư vấn quản lý (7020);
- Hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao (7210; 7220);
- Giáo dục mầm non (8510);
- Khai thác khoáng sản.

Công ty đã thực hiện đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng từ ngày 22/05/2014. Công ty đã thực hiện việc lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 43/2014/GCNCP-VSD ngày 12/6/2014.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group được đăng ký thành lập ngày 20 tháng 9 năm 2007 với tên gọi là Công ty Cổ phần FIKOR Việt Nam, tên giao dịch là FIKOR VIETNAM CORPORATION (FIKOR., CORP), Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

Công ty Cổ phần số 0103019695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 9,9 tỷ đồng.

Đến nay Công ty đã hoạt động với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group, tên giao dịch là AMD Group Investment Joint Stock Company (AMD GROUP.,JSC) và mã số doanh nghiệp mới là 0102370070 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 cấp ngày 16/08/2016. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là gần 624 tỷ đồng.

Gia nhập thị trường khi nền kinh tế Việt Nam đang cựa mình thoát ra khỏi lổm nhổm nhỏ lẻ, manh mún để tiến tới những hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh có chiều sâu và quy mô lớn hơn, AMD Group hướng tới cung cấp cho khách hàng những giải pháp tối ưu bằng việc kết hợp giữa khoa học quản lý tiên tiến của thế giới với những điều kiện thực tiễn tại Việt Nam. Theo đó, từ khi thành lập đến năm 2012, AMD Group tập trung chủ yếu vào mảng hoạt động chính là: tư vấn đầu tư và tư vấn quản lý kinh doanh. Bước sang năm 2013, nắm bắt xu thế thị trường AMD GROUP bắt đầu mở rộng sang hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng chủ yếu là hàng điện tử, điện lạnh. Từ 2014, với mục tiêu trở thành một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, AMD GROUP đã tìm hiểu, đánh giá và quyết định đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết có thương hiệu và có tiềm năng phát triển lớn là: Viện Quản lý và Phát triển Châu Á, Công ty cổ phần Vật tư và khoa học kỹ thuật Acetech, Công ty cổ phần Pink House Việt Nam và Công ty cổ phần Decohouse.... Các doanh nghiệp này đều là những doanh nghiệp có thế mạnh riêng và đã có được vị trí nhất định trên thị trường.

Để nâng cao tính minh bạch, tăng tính thanh khoản và lợi ích cho cổ đông, đến tháng 5/2014, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo như công văn thông báo số 3092/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty. Cũng trong năm, Công ty nhận được quyết định số 606/QĐ-SGDHN do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày 31/10/2014 chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư AMD chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung UPCOM với mã giao dịch AMD, và chính thức giao dịch trên UPCOM vào ngày 11/11/2014. Đến ngày 08/06/2015, Công ty nhận được Quyết định số 212/QĐ-SGDHICM của Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) về việc chấp thuận niêm yết tại HOSE. Theo đó, cổ phiếu AMD đã chính thức giao dịch tại HOSE vào ngày 16/06/2015. Đây là bước ngoặt đánh dấu chặng đường phát triển của Công ty với mục tiêu mở rộng hình ảnh, minh bạch hoạt động và thu hút đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Với triết lý con người là trung tâm của mọi sự phát triển, đội ngũ lãnh đạo trẻ đầy nhiệt huyết và năng động của AMD Group đã đón bắt những cơ hội đầu tư mới và dẫn dắt Công ty phát triển mạnh mẽ trở thành một tập đoàn đầu tư đa ngành nghề với những dự án đầu tư quy mô lớn và sở hữu những thương hiệu uy tín trên thị trường trong và ngoài nước. Hiện nay, hoạt động của AMD Group mở rộng ra 6 lĩnh vực hoạt động chính là:

- Đầu tư công nghệ cao;
- Đào tạo - tư vấn - nghiên cứu;
- Kinh doanh siêu thị, thương mại;
- Giáo dục mầm non;
- Kinh doanh Bất động sản
- Khai thác khoáng sản

Các lĩnh vực hoạt động đa dạng của AMD Group là sự bổ khuyết, gia tăng giá trị cho nhau và làm tăng giá trị chung của tập đoàn, giúp AMD Group hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh đặt ra.

Với sự phát triển không ngừng trong hoạt động kinh doanh cũng như về quy mô tổ chức của Công ty, việc chuyển đổi thành Công ty đại chúng, tiến tới giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán là hướng đi cần thiết và tất yếu của AMD Group. Mô hình Công ty đại chúng sẽ tạo ra những điều kiện tối ưu về tài chính cũng như tổ chức để Công ty tăng cường đẩy mạnh các hoạt động đầu tư kinh doanh về cả chiều sâu lẫn quy mô.

Tầm nhìn

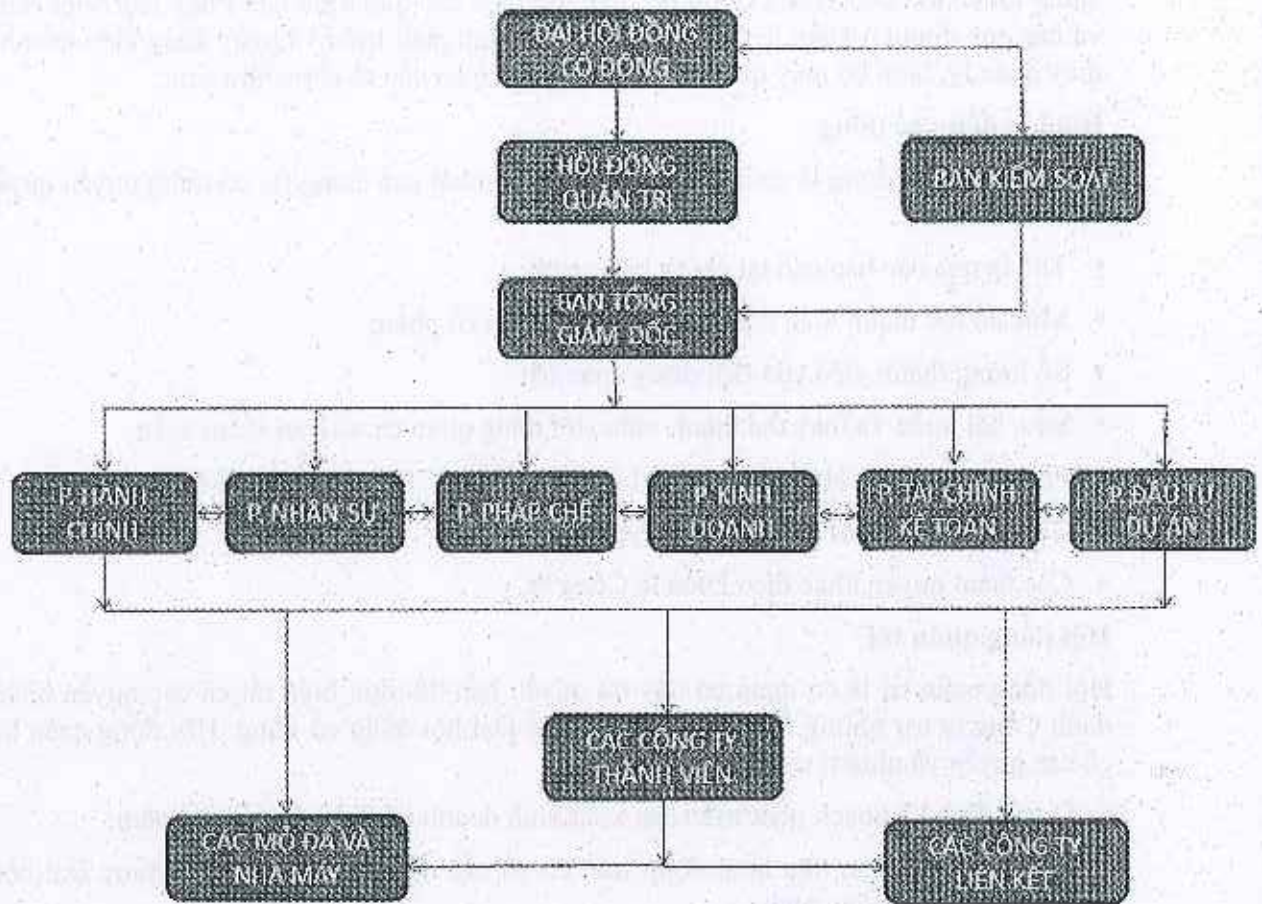
Trở thành một thương hiệu nổi tiếng trong khu vực với lĩnh vực kinh doanh trọng tâm là hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, công nghệ quản lý tiên tiến, cung cấp những sản phẩm tối ưu cho xã hội.

Sứ mệnh

AMD Group thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, phù hợp và hiệu quả nhất.

2. Cơ cấu tổ chức

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Nguồn: AMD

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các phòng ban chức năng

❖ Khối văn phòng:

Có chức năng tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong việc chỉ đạo, quản lý công tác hành chính, quản trị; quản lý trang thiết bị, tài sản; công tác hậu cần; công tác thi đua – tuyên truyền. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

- Phục vụ hành chính, phục vụ về mặt hậu cần cho các hoạt động của Công ty.
- Tiếp nhận các loại công văn đi và đến; phân loại và phân phối công văn cho các bộ phận, tra cứu, cung cấp tài liệu hồ sơ theo yêu cầu.
- Chuyển giao công văn tài liệu, báo chí, báo cáo đến các bộ phận liên quan.
- Sắp xếp hồ sơ, tài liệu để lưu trữ vào sổ sách, theo dõi luân chuyển hồ sơ.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại tài sản của Công ty của các bộ phận.
- Chủ trì công tác lễ tân, bố trí, sắp xếp và phục vụ cho các sự kiện, hoạt động của Công ty.

❖ Phòng Nhân sự:

Hỗ trợ lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, thực hiện các mặt của công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, quản lý lao động, giải quyết chế độ tiền lương, chính sách, công tác bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế, điều dưỡng, đời sống của CBNV trong toàn Công ty. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tổ chức bộ máy, định biên và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chủ trì công tác biên soạn mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh công tác, yêu cầu đối với các vị trí công tác, các chuẩn mực, phương pháp nhận xét, đánh giá đội ngũ CBNV.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân lực.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ lý lịch, sổ BHXH của CBNV toàn Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động bao gồm: bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, tiền lương, tiền thưởng, các khoản phụ cấp, chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ phép, thai sản...

❖ Phòng Tài chính - Kế toán:

Tham mưu giúp HĐQT/TGD trong việc chỉ đạo và quản lý thống nhất các mặt hoạt động về tài chính, kế toán của Công ty theo đúng luật kế toán và các chính sách do Nhà nước ban hành; phương án huy động vốn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh; công việc quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

Công tác tài chính:

- Định kỳ báo cáo lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về kết quả thực hiện kế hoạch tài chính được giao.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, giao chỉ tiêu tài chính cho các đơn vị trực thuộc và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện.
- Phụ trách quản lý tài chính đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài sản của Công ty.
- Xây dựng quy chế hoạt động tài chính, tín dụng, giá cả và hạch toán kinh tế của Công ty và của các đơn vị trực thuộc. Hướng dẫn việc thực hiện quy chế, quy định về tài chính theo pháp luật hiện hành.
- Tổng hợp, lập báo cáo định kỳ về tài chính, tình hình trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của Công ty và các đơn vị trực thuộc, đề xuất các biện pháp để tăng cường quản lý công tác tài chính của Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn khác trong việc chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng với đối tác, chịu trách nhiệm rà soát lần cuối các điều khoản liên quan đến tài chính - kế toán.

Công tác kế toán:

- Nghiên cứu soạn thảo thể thức và phương pháp hạch toán kế toán thống nhất trong toàn Công ty.

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Công ty: lập, kiểm tra, quản lý, lưu giữ hóa đơn, chứng từ kế toán; tổ chức phương pháp hạch toán kế toán, mở các sổ sách kế toán theo qui định của nhà nước.
- Thực hiện thanh toán tiền lương, thưởng, công tác phí... cho CBNV theo qui định của Công ty.
- Thực hiện các báo cáo thuế và nộp thuế kịp thời theo đúng yêu cầu của cơ quan thuế.
- Chủ trì công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn định kỳ, đột xuất và chịu trách nhiệm báo cáo kiểm kê lên lãnh đạo và cơ quan cấp trên.
- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, cung cấp kịp thời số liệu tài chính kế toán về vật tư, hàng hoá, doanh thu phục vụ cho báo cáo quyết toán, các chứng từ liên quan cần thiết về công tác tài chính, kế toán, thống kê.

❖ Phòng Pháp chế:

Là đơn vị có chức năng tham mưu, hỗ trợ lãnh đạo Công ty trong việc áp dụng và thực thi pháp luật cũng như các quy định nội bộ của Công ty; hỗ trợ các đơn vị thành viên, các phòng ban chuyên môn trong các vấn đề pháp lý. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

- Xây dựng và thẩm định các văn bản định chế điều chỉnh hoạt động chung của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Kiểm tra tính pháp lý các văn bản của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Quản lý hệ thống văn bản pháp quy và văn bản định chế của Công ty.
- Tư vấn pháp lý nhằm hạn chế rủi ro, bảo toàn lợi ích và uy tín kinh doanh của Công ty và phục vụ hoạt động chung của Công ty.
- Triển khai và thực hiện các văn bản pháp lý, văn bản định chế và hợp đồng.

❖ Ban Quản lý Dự án:

- Giữ chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các dự án đang và sẽ thực hiện.
- Phụ trách tìm kiếm, tiếp cận các cơ hội dự án; chuẩn bị hồ sơ đấu thầu các dự án; tham gia quá trình thương thảo hợp đồng.
- Trực tiếp phụ trách việc thực hiện các dự án: điều phối các hoạt động, theo dõi, báo cáo, kiến nghị kịp thời về tiến độ, chất lượng trong quá trình thực hiện các dự án.
- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán trong việc thực hiện thanh, quyết toán theo tiến độ các dự án.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 11/07/2016

Không có

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty thành lập (ngày 20/09/2007) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng và Công ty không còn cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/07/2016

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	742	62.374.748	623.747.480.000	99,96
1	Cổ đông tổ chức	10	32.460	324.600.000	0,06
2	Cổ đông cá nhân	732	62.342.288	623.422.880.000	99,90
II	Cổ đông nước ngoài	6	25.188	251.880.000	0,04
1	Cổ đông tổ chức	1	16.980	169.800.000	0,027
2	Cổ đông cá nhân	5	8.208	82.080.000	0,013
	Tổng cộng	748	62.399.936	623.999.360.000	100

Nguồn: AMD

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

4.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

4.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Bảng 2: Danh sách các công ty con tại thời điểm 30/09/2016

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	AMD	
					Mức vốn thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Tư vấn, nghiên cứu và đào tạo về quản lý	30.000	17.843,76	59,48%
2	Công ty Cổ phần Pink House Việt Nam	số 89 ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Giáo dục mầm non; dịch vụ hỗ trợ giáo dục	15.000	14.250	95,00%
3	Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Khoa học Kỹ thuật ACETECH	Số 62, ngõ 322 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác....	10.000	9.500	95,00%
4	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh xăng dầu, buôn bán vật liệu xây dựng	120.000	119.400	99,50%
5	Công ty Cổ phần AMD Smart	Số 15-BT1 Khu nhà ở Cầu Diễn, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm	10.000	9.800	98,00%
6	Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Khai thác, kinh doanh và chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng	150.000	120.000	80,0%

Nguồn: AMD

4.3. Công ty liên kết của tổ chức phát hành

Bảng 3: Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm 30/09/2016

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	AMD	
					Mức vốn thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty Cổ phần Decohouse	Khu phố 03 Đòai, Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	Đầu tư xây dựng phát triển dự án khu nghỉ sinh thái, nhà hàng và kinh doanh thương mại	100.000	40.000	40,00%
	Công ty CP Dịch vụ Pháp Việt	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	Đầu tư xây dựng khu trung tâm thể thao, kinh doanh các dịch vụ thể thao	100.000	44.775	44,77%
	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Việt Bỉ	Km 12, quốc lộ 32, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh thương mại	80.000	27.860	34,83%
	Công ty CP Xây lắp công trình Việt Hàn	Tầng 9, tòa nhà Suced, 108 đường Nguyễn Hoàng, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Tư vấn, xây dựng các công trình hạ tầng, thủy lợi, thủy điện và dân dụng	100.000	32.000	32,00%
	Công ty CP Đầu tư VIP ROYAL	Số 1, ngách 1/10 ngõ 1 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh tổng hợp	100.000	36.000	36,00%

Nguồn: AMD

4.4. Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.5. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập dưới hình thức công ty cổ phần đến nay Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn

Thời gian	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	Phương thức tăng vốn điều lệ	Đơn vị cấp
Ban đầu	9.900			
Lần 1 (01/2013)	30.000	20.100	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
Lần 2 (01/2014)	300.000	270.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
Lần 3 (05/2016)	623.999,36	323.999,36	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN

Nguồn: AMD

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán ASC về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ tháng 05/2016:

Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên 623.999.360.000 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ tháng 05/2016:

- Phương án sử dụng vốn sau phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo Nghị Quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2016 số 01/2016/ĐHCD - NQ ngày 27/02/2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty và phương án sử dụng vốn sau phát hành.

Theo Nghị quyết, tổng số vốn thu được sau khi phát hành cổ phiếu được sử dụng cho các mục đích sau:

Bảng 5: Phương án sử dụng vốn đã được ĐHDCĐ thông qua

Nội dung sử dụng	Giá trị (đồng)
Góp vốn hợp tác đầu tư dự án tổ hợp Ươm tạo Công nghệ và Đào tạo Nguồn nhân lực với Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	50.000.000.000
Góp vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Khoáng sản AMD	120.000.000.000

Nội dung sử dụng	Giá trị (đồng)
Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Thương mại và dịch vụ Đông Sơn để triển khai dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt; dự án Trạm xăng dầu và cửa hàng kinh doanh VLXD tại Tiên Du	60.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động nhập khẩu phân phối sữa Novalac của Pháp, điều hòa Saijo Denki của Thái Lan, phân phối các thiết bị của Đức, Nhật,...	70.000.000.000
Tổng	300.000.000.000

▪ Tình hình sử dụng vốn:

Căn cứ vào tình hình thực tế, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu đã được sử dụng như sau:

Bảng 6: Thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

STT	Nội dung sử dụng	Theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua (đồng)	Thực tế (đồng)
1	Góp vốn hợp tác đầu tư dự án tổ hợp Ươm tạo Công nghệ và Đào tạo Nguồn nhân lực với Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (UNC ngày	50.000.000.000	50.000.000.000
2	Góp vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Khoáng sản AMD	120.000.000.000	120.000.000.000
3	Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Thương mại và dịch vụ Đông Sơn để triển khai dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt; dự án Trạm xăng dầu và cửa hàng kinh doanh VLXD tại Tiên Du	60.000.000.000	60.000.000.000
	Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	70.000.000.000	68.987.281.152
	<u>Chi tiết:</u>		
	Chuyển tiền mua thép cho Công ty Thái Hưng (theo hợp đồng mua bán số 220716/TH.C-AMD ngày 22/7/2016 và hợp đồng mua bán số 0507/TH-AMD ngày 05/07/2016)		52.108.478.250
	Chuyển tiền mua điều hòa của Công ty Saijo Denki (theo hợp đồng mua bán số AMD_HCM_047 ngày 02/5/2016)		6.538.143.760

STT	Nội dung sử dụng	Theo phương án được ĐHCĐ thông qua (đồng)	Thực tế (đồng)
	<i>Chuyển tiền mua đá của Công ty Cẩm Thạch R.K Việt Nam (theo hợp đồng mua bán số 09/2016/RK – AMD ngày 10/05/2016)</i>		7.076.289.530
	<i>Chuyển tiền Mua thiết bị của Công ty Roto Frank Asia – Pacific (theo hợp đồng mua bán số AMD26022016 ngày 26/02/2016)</i>		3.264.369.612

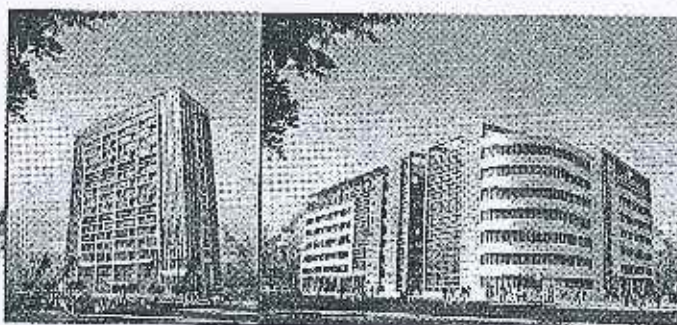
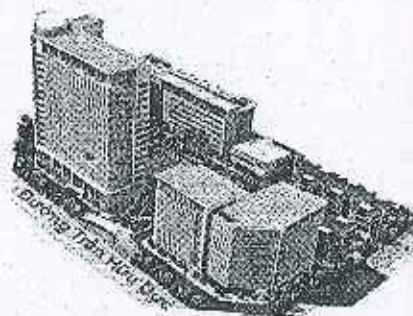
6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hiện nay, hoạt động kinh doanh của AMD Group đang tập trung vào các lĩnh vực chính như sau:

- Đầu tư công nghệ cao;
- Đào tạo - tư vấn - nghiên cứu;
- Kinh doanh siêu thị, thương mại;
- Giáo dục mầm non;
- Đầu tư dự án thông qua các công ty con, công ty liên kết;
- Khai thác khoáng sản

Hoạt động đầu tư công nghệ cao



Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (Asian Management and Development Institute - AMDI): là một tổ chức khoa học công nghệ thực hiện hoạt động tư vấn, nghiên cứu và đào tạo về quản lý và phát triển nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo ra những thay đổi tích cực, bền vững cho tổ chức. AMDI được Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp Giấy phép đăng ký số A-573 năm 2006 và là một thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA). Thông tin cơ bản về AMDI, cụ thể:

- Thời điểm thành lập: 14/11/2006
- Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- Giá trị thực tế AMD Group mua phần vốn góp tại AMDI: 208.437.600.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của AMD GROUP: 59,48% (tương ứng 17.843.760.000 vốn điều lệ của AMDI)
- Thời điểm AMDI trở thành công ty con của AMD GROUP : 20/02/2014

Với kinh nghiệm thực hiện thành công hàng trăm dự án nghiên cứu và tư vấn, tổ chức hơn 400 khóa đào tạo với ngân sách từ vài nghìn tới hàng triệu đô la Mỹ, AMDI đã xây dựng và hoàn thiện một quy trình quản lý dự án tối ưu để giảm thiểu chi phí hoạt động và tối đa hóa hiệu quả của dự án.

Viện Quản lý và Phát triển Châu Á đã xây dựng Phần mềm đánh giá công việc E-soft - chương trình máy tính và được Cục bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả. Phần mềm đánh giá công việc E-soft là sự tích hợp, chất lọc những ưu điểm của các công nghệ đánh giá công việc hiện đại hiện đang được áp dụng rộng rãi và phổ biến trên thế giới cùng với kinh nghiệm sâu rộng của các chuyên gia tư vấn về quản lý nhân sự hàng đầu Việt Nam. Phần mềm đánh giá công việc E-soft là công cụ hữu

hiệu giúp các tổ chức, doanh nghiệp xếp hạng các công việc một cách hợp lý và công bằng, nhằm đạt các mục tiêu:

- Xác định hệ thống các tiêu chí xây dựng tiêu chuẩn chức danh;
- Làm rõ mối quan hệ tương quan giữa các vị trí chức danh;
- Chuẩn hóa hệ thống chức danh trên một hệ thống các tiêu chí thống nhất;
- Tăng tính khách quan, giảm thiểu sự chủ quan trong đánh giá công việc;
- Lượng hóa giá trị của mỗi vị trí chức danh đối với tổ chức;
- Thiết kế và duy trì cấu trúc lương hợp lý và công bằng.

Qua 8 năm trưởng thành và phát triển, ngày 19/01/2015, Viện AMDI vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho những đóng góp và thành tựu đạt được. Với bộ máy, nguồn lực hiện tại và những kinh nghiệm tích lũy, AMDI đặt mục tiêu trong 5 năm tới sẽ trở thành một trong những tổ chức cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn và nghiên cứu về quản lý và phát triển hàng đầu trong khu vực Châu Á.

Hiện tại, AMDI tập trung vào việc tìm kiếm những công nghệ mang tính ứng dụng cao, độc đáo để tiếp nhận, làm chủ và chuyển giao. AMDI đang nỗ lực để thiết lập mạng lưới đối tác là các công ty công nghệ tại các nước phát triển để tìm hiểu, đàm phán và chuyển giao cũng như làm chủ những công nghệ này và phát triển tại thị trường trong nước. Một số công nghệ nổi bật AMDI hiện đang nghiên cứu có thể kể đến bao gồm:

- Công nghệ CAS nổi tiếng thế giới về việc bảo quản các sản phẩm nông, thủy sản cũng như những mẫu vật dùng trong y tế hàng chục năm mà vẫn giữ được chất lượng cao;
- Công nghệ nhà thông minh, sử dụng năng lượng xanh, sạch cũng được AMDI đầu tư nghiên cứu để phát triển những sản phẩm phù hợp với thị trường nội địa.

Từ năm 2011, AMDI đầu tư xây dựng một Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực quản lý trên khu đất có diện tích 22.209 m² tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội). Khi hoàn thiện, địa điểm này dự kiến sẽ là một Tổ hợp Ươm tạo công nghệ và Trung tâm đào tạo Nguồn lực chất lượng cao cho các tổ chức tại Việt Nam. Theo đó, Tổ hợp ươm tạo công nghệ sẽ là nơi những ý tưởng mới về công nghệ được tự do thử nghiệm và trình diễn. Các ý tưởng khả thi sẽ được kết nối giới thiệu tới các nhà đầu tư tiềm năng để tìm kiếm cơ hội hợp tác nhằm thương mại hóa. Đây cũng sẽ là nơi các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ khác có thể lựa chọn làm nơi đặt trụ sở.

Trong tương lai AMD GROUP sẽ biến Tổ hợp Ươm tạo Công nghệ tại Phương Canh trở thành một trung tâm đầu mối, nơi các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ tìm thấy đối tác trong nghiên cứu, khách hàng tìm thấy nhà tư vấn, tác giả của các phát kiến tìm thấy nhà đầu tư, và mọi vấn đề về khoa học, công nghệ sẽ tìm thấy giải pháp phù hợp nhất.

Hoạt động đào tạo - tư vấn - nghiên cứu

Hoạt động đào tạo

Các khóa đào tạo của AMD GROUP được thiết kế để phù hợp với các yêu cầu cụ thể và đa dạng của học viên và được triển khai trong một môi trường học tập chuyên nghiệp. AMDI tiến hành đánh giá nhu cầu đào tạo để đảm bảo chương trình, tài liệu đào tạo được thiết kế phù hợp nhất với điều kiện thực tế của khách hàng. Kết thúc khóa học, học viên được trang bị đầy đủ những kiến thức và kỹ năng cần thiết. Kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng của các giảng viên quốc tế sẽ được cộng hưởng và kết hợp nhuần nhuyễn với văn hóa, điều kiện cụ thể của Việt Nam để phát huy tối đa tính hiệu quả và

thực tiễn của khóa học. Hiện tại công ty tổ chức các chương trình đào tạo thường xuyên bao gồm:

- Lãnh đạo và quản lý
- Marketing và bán hàng
- Quản trị nguồn nhân lực
- Quản trị Ngân hàng hiện đại
- Quản trị tài chính
- Quản trị sản xuất
- Phát triển các kỹ năng làm việc chuyên nghiệp

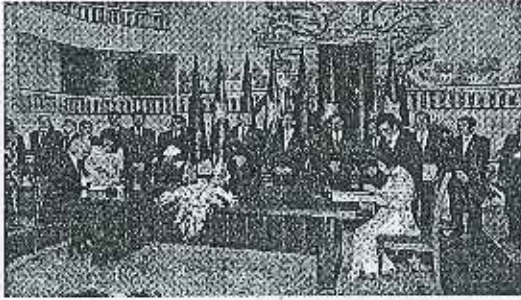
Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo các kỹ năng quản lý, lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp cho hơn 10.000 cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn cả nước và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển khoa học quản lý tại Việt Nam. Các học viên được trang bị đầy đủ những kiến thức, và kỹ năng cần thiết, kết hợp nhuần nhuyễn với văn hóa, điều kiện cụ thể của Việt Nam để phát huy tối đa tính thực tiễn. Một số chương trình đào tạo của Công ty:

- Chương trình đào tạo về văn hóa cho đồng bào dân tộc tỉnh Bắc Kạn trong khuôn khổ Dự án Phát triển Du lịch bền vững Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng tỉnh Bắc Kạn;
- 32 khóa đào tạo Nâng cao kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ về phát triển du lịch bền vững trong khuôn khổ Dự án Quốc gia Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng;
- Các khóa đào tạo Khởi sự doanh nghiệp (6 khóa), Marketing và kỹ năng bán hàng hiệu quả (8 khóa), Tập huấn nâng cao cho kỹ thuật viên (12 khóa), Tập huấn nâng cao cho thợ xây (17 khóa) trong khuôn khổ Dự án 'Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam 2007-2012' do SNV tài trợ;
- 29 khóa đào tạo Quản lý nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch; 18 khóa đào tạo Nâng cao nhận thức về du lịch và kỹ năng giảng dạy; 30 khóa đào tạo Kỹ năng quản lý và giám sát cho các khách sạn và công ty lữ hành trong khuôn khổ Dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam tài trợ bởi EU;
- Các khóa đào tạo Quản trị ngân hàng hiện đại (08 khóa), Quản trị nguồn nhân lực (04 khóa) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Các khóa Đào tạo Quản lý hành chính, quản lý dự án, quản lý nguồn nhân lực, Văn hóa tổ chức, Lập kế hoạch và quản lý thời gian, Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm, Lãnh đạo, quản lý, quản lý sự thay đổi và các kiến thức, kỹ năng mềm khác cho cán bộ công chức và doanh nghiệp ngành thủy sản trong khuôn khổ dự án Tăng cường năng lực hành chính ngành Thủy sản (STOFA) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do Danida tài trợ;
- Các khóa đào tạo về các chủ đề khác nhau như quản lý thời gian, quản lý nhân sự, lập kế hoạch, quản lý dự án, v.v... cho các cá nhân, tổ chức và công ty trong nước và quốc tế.

Hoạt động tư vấn

AMD Group cung cấp các dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm: quản lý và phát triển bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế, tư vấn đầu tư, phát triển du lịch bền vững, y tế, giáo dục, nông nghiệp và thủy sản, xây dựng năng lực, rà soát và đánh giá chính sách, đối thoại liên quan đến chính sách, hỗ trợ

cải cách và tăng cường thể chế, quản lý dự án, đánh giá tác động dự án, phát triển tổ chức và quản lý nguồn nhân lực, hành chính công, giảm thiểu rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu. Hoạt động tư vấn của Công ty được định hướng theo nhu cầu cụ thể của khách hàng và luôn hướng đến thiết lập, phát triển mối quan hệ hợp tác hiệu quả với tất cả các bên liên quan để đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả và bền vững. Một số chương trình tư vấn tiêu biểu của Công ty:



Tư vấn xây dựng và đánh giá chính sách cho Dự án Hỗ trợ thương mại và Đầu tư (MUTRAP) do Liên Minh Châu Âu tài trợ với giá trị gần 3 triệu đô la Mỹ



Các chương trình thuộc dự án “Tăng cường năng lực cộng đồng thích ứng với Biến đổi khí hậu” Mekong ARCC



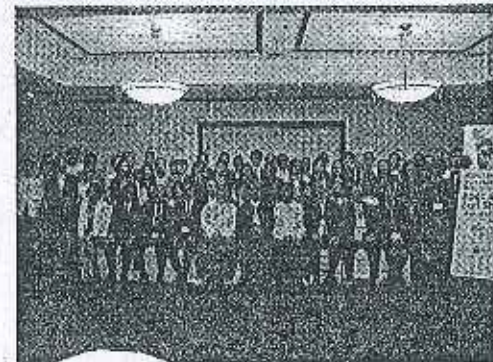
Xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, địa lý và các nhóm dân tộc thiểu số và lập bản đồ di sản tự nhiên và di sản văn hóa phục vụ du lịch cho tỉnh Bắc Kạn cho Dự án Phát triển du lịch bền vững Mê Kông tỉnh Bắc Kạn (ADB)



Các khóa đào tạo Nâng cao kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ về phát triển du lịch bền vững trong khuôn khổ Dự án Quốc gia Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng



Tư vấn quản lý và thực hiện Dự án Phát triển Du lịch có trách nhiệm (ESRT) do Liên Minh Châu Âu tài trợ với giá trị hơn 1 triệu đô la Mỹ



Tham gia cung cấp gói dịch vụ Tư vấn về an toàn thực phẩm cho ngành du lịch và các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Lào

Những sản phẩm của AMDI đã hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức tại Việt Nam khắc phục những nhược điểm, nâng cao năng lực cạnh tranh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đặc biệt khai thác phát huy tối đa tiềm năng nguồn nhân lực. Những sản phẩm của AMDI luôn nhận được sự đánh giá cao từ các khách hàng, đối tác và tạo được ảnh hưởng tích cực đối với xã hội.

Hoạt động nghiên cứu

Một vấn đề nóng bỏng hiện nay là biến đổi khí hậu đang có những ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường, kinh tế và xã hội toàn cầu. Do vị trí địa lý, Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trên thế giới khi có tới hơn 3.000 km tiếp giáp với Biển Đông liên tục đối mặt với bão lũ và vùng đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi nước biển dâng. AMDI tập trung nghiên cứu và tư vấn các vấn đề về chính sách, chiến lược và triển khai các dự án giảm nhẹ rủi ro thảm họa và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời AMD GROUP cũng nghiên cứu và tư vấn các biện pháp quản lý và các hoạt động nâng cao nhận thức về rủi ro thảm họa và phát triển sinh kế bền vững cho người dân sống trong khu vực dễ bị tổn thương.

Bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế:

- Năm 2013: Bài viết “Trường hợp nghiên cứu điển hình về Việt Nam” trong ấn phẩm “Nghiên cứu về thích ứng với BĐKH so sánh giữa Bangladesh và Việt Nam” do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á thực hiện và được xuất bản bởi Viện Môi trường Stockholm (SEI), Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA), Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) và Trung tâm dữ liệu khu vực của UNEP khu vực Châu Á và Thái Bình Dương (AIT/UNEP RRC.AP) xuất bản.
- Năm 2013: Chương 15: “Truyền thông về rủi ro và thích ứng với BĐKH tại các khu vực dân cư đồng bằng châu thổ và ven biển khu vực sông Mê Kông” trong sách “Thích ứng thành công với biến đổi khí hậu” do nhà xuất bản Routledge, Anh Quốc xuất bản.
- Năm 2013: Báo cáo tiến độ thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á thực hiện trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai” - Cục quản lý đê điều và phòng chống lụt bão, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Báo cáo này phục vụ cho buổi giao ban hàng năm (năm 2013) về công tác phòng, chống lụt bão năm 2013 với Thủ tướng Chính phủ và 63 tỉnh, thành phố và các bộ ngành.
- Năm 2011: Ấn phẩm “Biến đổi khí hậu tại Việt Nam: Nỗ lực và Kỳ vọng” do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á phối hợp với Viện Quản lý chính sách Oxford (OPM), Anh Quốc thực hiện trong khuôn khổ dự án “Tăng cường năng lực về Biến đổi khí hậu” do UNDP tài trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tài liệu này phục vụ cho Đoàn Đàm phán về Biến đổi khí hậu Việt Nam tại Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 17 (COP-17) tại Durban, Nam Phi tháng 12/2011.
- Năm 2010: Tài liệu Hướng dẫn Ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á xây dựng cho Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu” do UNDP tài trợ. Tài liệu hướng dẫn này là một nguồn thông tin và công cụ quan trọng dành cho các cán bộ có chức năng tham mưu, chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động chuẩn bị, ứng phó khẩn cấp, phục hồi sớm sau thiên tai và trong công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai nói chung thuộc các cơ quan quản lý rủi ro thiên tai các cấp từ Trung ương đến địa phương.

- Năm 2009: Viện Quản lý và Phát triển Châu Á đã xây dựng Phần mềm đánh giá công việc E-soft - chương trình máy tính và được Cục bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Hoạt động kinh doanh siêu thị, thương mại

Nắm bắt được xu hướng tiêu dùng các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao tăng nhanh do mức thu nhập trung bình của người dân được cải thiện, việc mua sắm đi liền với nhu cầu giải trí và tiện ích. Do đó, AMD GROUP đầu tư mở rộng ngành nghề sang hoạt động kinh doanh siêu thị.

Đầu năm 2014, AMD GROUP thực hiện hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thiên Thuận Tường, theo đó E-BEST MALL trở thành thương hiệu của AMD GROUP.

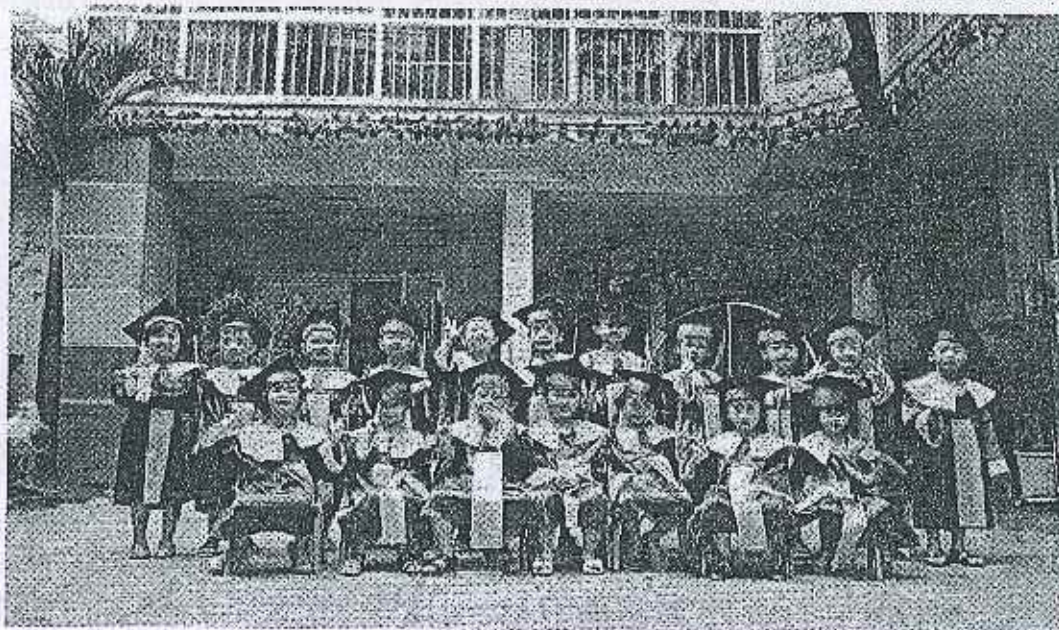
E-BEST MALL có lịch sử hoạt động từ năm 1992 và không ngừng phát triển với đa dạng các lĩnh vực: điện máy, tiêu dùng, thời trang, ẩm thực, khu vui chơi giải trí... Hiện nay, Trung tâm mua sắm E-BEST MALL nằm ở phía Tây thành phố Hà Nội giữa các khu dân cư và khu đô thị mới như: Kim Chung - Di Trạch, Tân Tây Đô, Xuân Phương, Mỹ Đình, An Khánh... thuận tiện về giao thông. E-BEST MALL có diện tích mặt bằng 16.000 m², có bãi đỗ xe rộng lớn, cùng đa dạng hàng hóa đã trở thành một địa chỉ mua sắm hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện đối với người tiêu dùng Hà nội và các tỉnh lân cận.



Bên cạnh hệ thống siêu thị điện máy, trung tâm còn phục vụ nhu cầu ăn uống đầy đủ tiện nghi, lịch sự như: KFC, LOTTERIA và khu vui chơi giải trí đã góp phần khẳng định đẳng cấp và chất lượng dịch vụ của EBEST MALL trên thị trường tiêu dùng Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh giáo dục mầm non

Hệ thống trường mầm non quốc tế Pink House thuộc Công ty AMD GROUP được phát triển từ năm 2008 theo mô hình của hệ thống giáo dục mầm non chuyên nghiệp. Pink House được trang bị hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, quy trình đào tạo chuẩn mực, chuyên nghiệp cùng với đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, yêu trẻ, yêu nghề, được tuyển chọn và đào tạo bài bản. Chương trình học tập của Pink House là một chương trình mở với nhiều hình thức tổ chức hoạt động thú vị phong phú, khiến mỗi ngày đến trường của bé là một ngày được khám phá những điều mới mẻ. Phương pháp giảng dạy tại Pink House có tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, tôn trọng ước muốn của trẻ và hướng trẻ đến những điều tốt đẹp.



Một số thông tin về trường mầm non PinkHouse chi tiết như sau:

- Số lượng cơ sở: 03 cơ sở
 - Cơ sở 1: Pink House Hoàng Cầu tại số 20 – ngõ 51 – Hoàng Cầu – Đống Đa – Hà Nội
 - Cơ sở 2: Pink House Mỹ Đình tại CT9 – khu đô thị Sudico- phường Mỹ Đình 1 – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội
 - Cơ sở 3: Pink House Đặng Tiến Đông tại 159 - Đặng Tiến Đông – Trung Liệt – Đống Đa – Hà Nội
- Số lớp học: Mỗi cơ sở có từ 5-6 lớp học
- Số trẻ: Tổng cộng có 310 trẻ/03 cơ sở
- Tỷ lệ lấp đầy lớp (số trẻ theo tiêu chuẩn 25 trẻ/lớp):
 - Cơ sở 1: Tỷ lệ 70%
 - Cơ sở 2: Tỷ lệ 80%
 - Cơ sở 3: Tỷ lệ 60%

- Số lượng giáo viên và bộ máy quản lý:
 - Số lượng giáo viên: 40 người
 - Số lượng quản lý: 05 người

Hoạt động kinh doanh khai thác khoáng sản

Với việc sở hữu 02 mỏ đá ốp lát có trữ lượng, chất lượng lớn nhất hiện nay tại tỉnh Thanh Hóa, AMD Group đã tập trung đẩy mạnh đầu tư xây dựng 2 nhà máy khai thác chế biến đá ốp lát, đá xây dựng tại huyện Yên Định và huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Các sản phẩm đá ốp lát của AMD Group được khách hàng đánh giá cao cả về mẫu mã lẫn chất lượng. Sản lượng đá khai thác và chế biến ra không kịp cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước. Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của các đối tác khách hàng, đầu tháng 7/2016, AMD Group tiếp tục xin chủ trương cấp giấy phép khai thác mỏ và đầu tư thêm nhà máy chế tác đá Split tại huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa. Dây chuyền khai thác và chế biến đá ốp lát này dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3/2017, nâng tổng công suất sản xuất đá ốp lát lên 800.000m²/ năm.

- **Mỏ đá Núi Loáng:** thuộc địa phận xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, có điều kiện khai thác, vận chuyển thuận lợi. Tổng diện tích mỏ 8,7 ha, trong đó diện tích khu vực khai thác khoáng 6,0 ha, diện tích khu vực khai trường khoáng 2,7 ha. Mỏ đá Núi Loáng có trữ lượng trên 1,8 triệu m³, bao gồm đá nguyên khối dùng làm đá ốp lát và đá trang trí cao cấp và đá xây dựng chất lượng cao.

Các sản phẩm chủ yếu được khai thác tại mỏ đá núi Loáng gồm:

- Đá xanh đen
- Đá dăm kết vàng, nâu

- **Mỏ đá núi Bền:** thuộc địa phận xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích khoáng 7,638 ha; trong đó diện tích khu vực khai thác khoáng 6,0 ha; diện tích khu vực khai trường khoáng 1,638 ha. Mỏ đá Núi Bền có trữ lượng khoáng 2,3 triệu m³, bao gồm đá nguyên khối dùng làm đá ốp lát và đá trang trí cao cấp và đá xây dựng chất lượng cao.

Các sản phẩm chủ yếu được khai thác tại mỏ đá núi Bền gồm:

- Đá xanh rêu
- Đá ghi sáng

Các sản phẩm đá được sản xuất từ các nhà máy đá của AMD Group:

Ở Việt Nam sử dụng đá ốp lát ở nước ta đã có từ nghìn năm trước trong lăng, đình, miếu chùa. Bằng bàn tay, trí óc của các nghệ nhân đã khai thác, đục, đẽo, chế tác ra nhiều sản phẩm đá marble, granite, blue stone, cẩm thạch góp phần xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc cổ đại. Nhiều kiệt tác do đá ốp lát tạo nên, đá ốp lát là một vật liệu không thể thiếu, đá ốp lát đảm bảo tính sang trọng và thẩm mỹ của công trình.

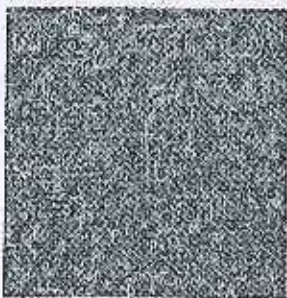
Với đà phát triển kinh tế ngày càng tăng, thu nhập người dân cũng tăng lên, nguồn hàng trong nước và nhập khẩu ngày càng phong phú, cộng với trình độ gia công chế biến ngành đá càng ngày càng phát triển, khiến cho giá thành sản phẩm trở nên rẻ hơn. Do đó đá ốp lát ngày càng được sử dụng nhiều hơn.

Đá xanh Thanh Hóa có tính chất nổi bật nhất là độ cứng và tính bền. Đá xanh là một loại đá tự nhiên rất độc đáo và sang trọng. Được hình thành qua hàng nghìn năm. Đá xanh Thanh Hóa cứng nhất, nặng nhất trong các loại đá.

Đá xanh tự nhiên được xẻ thành tấm hoặc cắt thành các viên đã hoàn thiện bề mặt. Những sản phẩm này rất đẹp và sang trọng, tạo cảm giác gần gũi tự nhiên, có tính năng kháng khuẩn, không có chất phóng xạ và thân thiện với môi trường. Đá xanh có độ cứng cao, dễ tạo bóng mà không trơn, khả năng chống phong hóa tốt, độ hút nước thấp, thường sử dụng ở những sản có nhiều người đi lại. Được sử dụng chính làm đá lát vỉa hè, đường đi, sân vườn, tiểu cảnh... hoặc các công trình công cộng.

- Đá ốp lát: dùng cho ốp mặt ngoài công trình, lát quảng trường, vỉa hè, lòng đường, bậc cầu thang, đài phun nước, ghế đá
- Đá mỹ nghệ: dùng cho điêu khắc tạo hình tượng, linh vật, tỳ hưu, đồ thờ cúng (lư hương...), phào đá đền chùa, lan can đá, cột đá, lăng tẩm, bia mộ...
- Đá ép từ đá dăm tự nhiên
- Đá xay dùng cho xây dựng

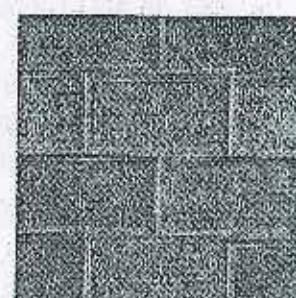
Một số hình ảnh sản phẩm đá ốp lát:



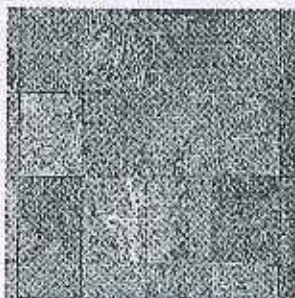
Đá già cỡ



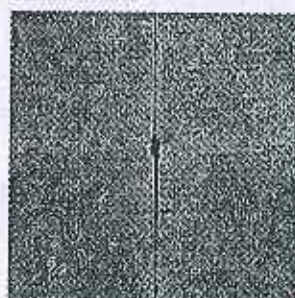
Đá soi cạnh già cỡ



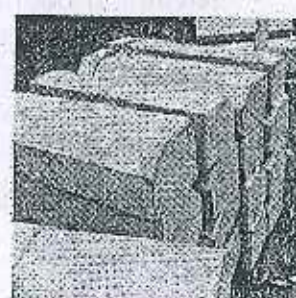
Đá trang trí già cỡ



Đá xanh đen khô lửa



Đá mè



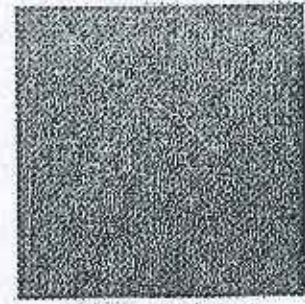
Đá bó vỉa



Đá băm ghi sáng



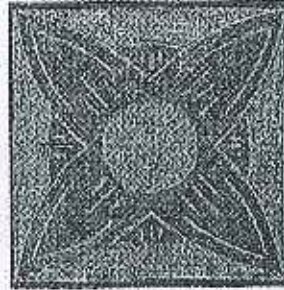
Đá băm xanh rêu



Đá băm xanh đen



Đá ghi sáng hoa sen



Đá băm xanh rêu hoa



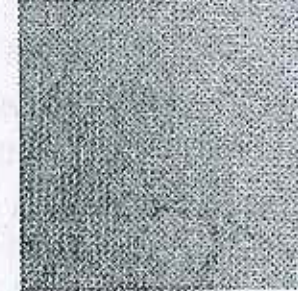
Đá băm xanh đen quả trám



Đá xanh đen mài mịn



Đá xanh rêu mài cát



Đá ghi sáng mài cát



Đá băm kết ghi vàng



Đá băm kết vàng



Đá băm kết vàng nhạt

Hoạt động đầu tư thông qua các Công ty con, Công ty liên kết

Thông qua các Công ty con, Công ty liên kết, AMD GROUP tiến hành đầu tư vốn vào các dự án do các Công ty con làm chủ đầu tư, đây là các dự án có vị trí thuận lợi, có tiềm năng và dự kiến mang lại hiệu quả kinh tế cao. Với số vốn chủ hiện tại trên 710 tỷ đồng, cùng các mối quan hệ sâu rộng uy tín trên thị trường tài chính, AMD GROUP có khả năng huy động vốn và tài trợ vốn cho các dự án của các Công ty con là một cách hiệu quả. Bên cạnh việc đầu tư vốn vào các dự án, AMD GROUP còn hỗ trợ các Công ty con về mặt quản trị và nhân sự. Là một đơn vị tư vấn chuyên nghiệp, AMD GROUP có đội ngũ tư vấn bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước hoạt động trong nhiều lĩnh vực đảm bảo các dự án được nghiên cứu kỹ càng, quản lý chặt chẽ và giảm thiểu rủi ro trong quá trình triển khai nhằm mang đến hiệu quả tối đa cho dự án. Thông tin về các dự án AMD GROUP đang đầu tư chi tiết như sau:

- **Dự án Khu nhà nghỉ, nhà hàng sinh thái và kinh doanh thương mại tại xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc**
 - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần DECOHOUSE
 - Căn cứ pháp lý: Giấy chứng nhận đầu tư số 1912000217 cấp lần đầu ngày 18/04/2009, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 30/12/2013.
 - Tổng giá trị đầu tư: 25 tỷ đồng.
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào dự án này: 40% tổng giá trị đầu tư.
 - Quy mô, diện tích:
 - ✓ Diện tích dự án: 7.200 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 2.040 m²
 - Mục tiêu: Xây dựng khu nhà nghỉ, nhà hàng sinh thái và kinh doanh thương mại là một không gian giao lưu văn hóa, một điểm vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng tiện lợi, hiện đại nhất tại huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - Hạng mục công trình:
 - ✓ Nhà văn phòng, trưng bày và mua bán sản phẩm nông lâm nghiệp: 920 m²
 - ✓ Khu nhà nghỉ sinh thái: 560 m²
 - ✓ Nhà hàng sinh thái: 240 m²
 - ✓ 08 nhà hàng mini: 320 m²
 - ✓ Khu vui chơi giải trí gồm bể bơi, sân tennis, sân bóng chuyền, sân cầu lông, nhà chơi bóng bàn: 2.700 m²
 - ✓ Sân vườn, đường đi nội bộ: 2.460 m²
 - Tiến độ dự án:
 - ✓ Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - ✓ Hiện nay, dự án đang tiến hành xin cấp Giấy phép xây dựng cho các hạng mục công trình.
- **Dự án cửa hàng kinh doanh xăng dầu, vật liệu xây dựng và trạm dừng đỗ xe tại Bắc Ninh**

Dự án nằm trên tuyến đường tỉnh lộ 287 tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Đông Sơn – công ty con của AMD GROUP làm chủ đầu tư. Tuyến đường tỉnh lộ 287 là tuyến giao thông huyết mạch của tỉnh Bắc Ninh với lưu lượng các phương tiện qua lại rất lớn, dự án Bãi đỗ xe, dịch vụ VLXD, kết hợp du lịch sinh thái sẽ đáp ứng tối đa nhu cầu thiết yếu về nhiên vật liệu cho người dân tại địa phương và Hà Nội.

 - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn
 - Tổng giá trị đầu tư: 95,782 tỷ đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào dự án này: 99,50% tổng giá trị đầu tư
 - Quy mô, diện tích:
 - ✓ Diện tích dự án: 19.438 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 4.300 m²

- Mục tiêu: Xây dựng Bãi đỗ xe, dịch vụ vật liệu xây dựng đồng bộ về hạ tầng cơ sở, cung cấp dịch vụ đáp ứng tối đa nhu cầu thiết yếu về nhiên vật liệu cho người dân tại địa phương và Hà Nội.
- Hạng mục công trình:
 - ✓ Khu trạm xăng và kinh doanh VLXD: 1.200 m²
 - ✓ Khu dịch vụ gồm: văn phòng làm việc, nhà hội nghị, nhà hàng: 3.968 m²
 - ✓ Sân vườn, đường đi nội bộ, bãi đỗ xe: 14.260 m²
- Tiến độ:
 - ✓ Dự án đã UBND tỉnh Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
 - ✓ Hiện nay, dự án đang tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng.
- **Dự án Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực quản lý tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội của Viện Quản lý và Phát triển Châu Á:**
 - Chủ đầu tư: Viện Quản Lý và Phát triển Châu Á.
 - Tổng giá trị đầu tư chưa bao gồm lãi vay: 518.100.121.000 đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào dự án này: 51% tổng giá trị đầu tư.
 - Địa điểm: Xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội (nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội).
 - Quy mô, diện tích:
 - ✓ Diện tích dự án: 22.209m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 7.640 m²
 - Mục tiêu: Xây dựng trung tâm đầu mối là nơi các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ tìm thấy đối tác trong nghiên cứu, khách hàng tìm thấy nhà tư vấn, tác giả của các phát kiến tìm thấy nhà đầu tư, và mọi vấn đề về khoa học, công nghệ sẽ tìm thấy giải pháp phù hợp nhất.
 - Hạng mục công trình:
 - ✓ Khối nhà học - thư viện (19 tầng)
 - ✓ Khối nhà học - hiệu bộ (19 tầng)
 - ✓ Khối nhà học (7 tầng)
 - ✓ Khối nhà học thực hành - phòng thí nghiệm (7 tầng)
 - ✓ Khối nhà đa năng - hội trường (2 tầng)
 - ✓ Khối nhà ký túc xá (8 tầng).
 - Tình trạng pháp lý:
 - ✓ Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 01121000377 cấp ngày 18/01/2010. Đăng ký điều chỉnh ngày 17/06/2015 ;
 - ✓ Quyết định giao đất số: 1415/QĐ-UBND ngày 30/03/2010 của UBND Thành phố Hà Nội;
 - ✓ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BD 985806 do Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường thừa ủy quyền UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 03/6/2011;

- ✓ Giấy phép xây dựng số: 15/GPXD đối với hạng mục công trình: Nhà ở công vụ cho chuyên gia và Nhà đa năng – hội trường do UBND Huyện Từ Liêm cấp ngày 13/01/2011
- ✓ Giấy phép xây dựng số: 132/GPXD đối với hạng mục công trình: Nhà học và Nhà học thực hành – thí nghiệm do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 04/11/2011;
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - ✓ Dự án đã hoàn thành việc san nền, xây kè chắn và công tường rào bao quanh khu đất dự án;
 - ✓ Đã khởi công xây dựng khối Nhà học và Nhà học thực hành – thí nghiệm;
 - ✓ Đã xây dựng khu nhà tạm điều hành thi công và bảo vệ tại hiện trường;
 - ✓ Hiện đang tiến hành xin cấp Giấy phép xây dựng cho các hạng mục còn lại là: Khối nhà học Hiệu bộ - thư viện (19 tầng); Khối nhà ký túc xá cao (8 tầng).
 - ✓ Giai đoạn 2016-2019: dự án thi công và hoàn thành công trình.
- **Dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt tại phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội của Công ty cổ phần Dịch vụ Pháp Việt:**
 - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dịch vụ Pháp Việt.
 - Tổng giá trị đầu tư : 100 tỷ đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào dự án này: khoảng 40% tổng giá trị đầu tư.
 - Địa điểm: Khu đất thuộc khu vực Cầu Đẽ và Dộc Ngoài, tổ dân phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm..
 - Quy mô, diện tích:
 - Diện tích dự án: 22.953 m², bao gồm :
 - ✓ Diện tích xây dựng công trình: 4.600 m².
 - ✓ Mật độ xây dựng: 20%
 - ✓ Diện tích sàn xây dựng: 10.950 m².
 - ✓ Hệ số sử dụng đất: 0,48 lần
 - ✓ Tầng cao trung bình: 2,38 tầng
 - Mục tiêu: Xây dựng trung tâm thể thao cung cấp các dịch vụ rèn luyện thể chất và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trên địa bàn.
 - Tình trạng pháp lý:
 - ✓ Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 01121000946 ngày cấp 21/02/2011. Đăng ký điều chỉnh ngày 20/05/2015;
 - ✓ Thông báo thu hồi đất số: 291/TBUBND ngày 30/3/2011 của UBND huyện Từ Liêm về việc sẽ thu hồi đất tại xã Xuân Phương để thực hiện dự án Xây dựng trung tâm thể thao Pháp Việt.
 - Tiến độ thực hiện dự án:
 - ✓ Hiện nay, dự án đang tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng.

Các hoạt động khác

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh chính, công ty tiến hành liên doanh liên kết với các chuyên gia, tiến sỹ, kỹ sư khoa học để cung cấp các dịch vụ tư vấn như:

- Tư vấn thiết kế và thi công lắp đặt các hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống an ninh, hệ thống điện, hệ thống cấp và thoát nước, hệ thống thông gió, hệ thống xử lý nước thải, trong công nghiệp và xây dựng;
- Cung cấp vật tư, máy móc thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, an ninh tòa nhà, hệ thống điện, cấp thoát nước và xử lý môi trường;
- Cung cấp các loại vật tư, thiết bị khoa học kỹ thuật, trang thiết bị phòng thí nghiệm;
- Cung cấp các loại máy công cụ trong công nghiệp và xây dựng;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn dự án thuộc lĩnh vực công nghệ vật liệu vi điện tử, công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ hóa dầu...;
- Cung cấp tất cả các dụng cụ thủy tinh, hóa chất, vật tư tiêu hao, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bơm chân không và thiết bị chân không.

6.1.1. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		% tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	450,5	94,05%	512,0	49,68%	13,65%	684,77	67,32%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	28,5	5,95%	45,9	4,45%	61,05%	24,28	2,38%
3	Doanh thu hàng hóa bất động sản	0	0,00%	472,8	45,87%	-	308,19	30,30%
	Tổng cộng	479,0	100%	1.030,7	100%	115,18%	1.017,2	100%

Nguồn: AMD cung cấp

Tổng doanh thu của AMD trong năm 2015 đạt 1.030,7 tỷ đồng, tăng 115,18% so với năm 2014, trong đó doanh thu từ hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm tới 94,05% trong năm 2014 và 49,68% trong năm 2015). Trong năm 2015, Công ty phát sinh thêm mảng kinh doanh bất động sản với doanh thu trong năm 2015 đạt 472,8 tỷ đồng, chiếm 45,87% tổng doanh thu. Mảng cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ chiếm 4,45% tổng doanh thu.

Trong 09 tháng đầu năm 2016, tổng doanh thu trong của Công ty đạt gần 1.017,2 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ mảng bán hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 67,32%), đứng thứ hai là doanh thu từ mảng kinh doanh bất động sản (chiếm 30,30%). Còn lại là mảng cung cấp dịch vụ, chiếm tỷ trọng nhỏ.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		% tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng	18,8	69,12%	33,8	56,90%	79,79%	84,7	115,71%

TT	Nghịệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		% tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	8,8	32,35%	15,4	25,93%	75,00%	6,6	9,02%
3	Lợi nhuận gộp hàng hóa bất động sản	0	0,00%	10,8	18,18%	-	5,9	8,06%
	Các khoản giảm trừ doanh thu	(0,4)	(1,47%)	0,6	(1,01%)	(50,00%)	(24,0)	(32,79%)
	Tổng cộng	27,2	100%	59,4	100%	118,38%	73,2	100%

Nguồn: AMD cung cấp

Trong năm 2015, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt 59,4 tỷ đồng, tăng 118,38% so với năm 2014. Trong cơ cấu doanh thu, mảng bán hàng cũng là mảng đóng góp lớn nhất vào tổng lợi nhuận gộp. Đứng thứ hai là mảng cung cấp dịch vụ. Và cuối cùng là mảng kinh doanh bất động sản mới phát sinh trong năm 2015.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt gần 73,2 tỷ đồng, mảng bán hàng vẫn là mảng đóng góp lợi nhuận gộp lớn nhất. Tiếp đó là mảng cung cấp dịch vụ. Đứng cuối cùng là mảng kinh doanh bất động sản.

6.1.2. Chi phí sản xuất

Bảng 9: Chi phí sản xuất qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		% tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	451,4	95,31%	970,7	97,31%	115,04%	920,0	96,84%
2	Chi phí tài chính	0,5	0,11%	0,4	0,04%	(20,00%)	0,8	0,08%
3	Chi phí bán hàng	1,2	0,25%	0,5	0,05%	(58,33%)	1,3	0,14%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,5	4,33%	25,9	2,60%	26,34%	27,9	2,94%
	Tổng cộng	473,6	100%	997,5	100%	110,62%	950,0	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 và BCTC Quý III năm 2016 (hợp nhất) của AMD

Trong các năm vừa qua, trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (thường xuyên chiếm trên 95% tổng chi phí sản xuất). Các chi phí khác như chi phí tài chính, chi phí quản lý và chi phí tài chính chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

Trong năm vừa qua, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Tư vấn, đào tạo, nghiên cứu

- Năm 2015 là năm bản lề đánh dấu sự thành công vượt bậc của AMD Group trong việc triển khai, giải ngân những dự án lớn đã được ký kết đồng thời đẩy mạnh việc phát triển các dự án, hợp đồng mới. Doanh thu của các hoạt động tư vấn năm 2015 đạt mức 54,269 tỷ đồng. Bộ máy tổ chức và quản lý được củng cố, quan hệ khách hàng được phát triển với việc thiết lập được hàng trăm mối quan hệ hợp tác với nhiều đối tác mới, xây dựng được cơ sở dữ liệu cho đội ngũ chuyên gia tư vấn lên đến gần 3.000 người. Năm 2015 cũng là năm trúng thầu được nhiều gói thầu trị giá hàng triệu USD (ước tính tổng giá trị khoảng 11 triệu USD) và sẽ được ký kết, thực hiện từ năm 2016.
- Hiện nay, AMD Group được ghi nhận là một trong những tổ chức tư vấn nội hàng đầu Việt Nam, với kiến thức sâu rộng về thị trường và đã có bề dày kinh nghiệm thực hiện hàng trăm dự án trên toàn quốc. AMD Group cũng tự hào là một trong các tổ chức tư vấn Việt Nam tiên phong trong việc mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tư vấn sang các nước trong khu vực như Đông Nam Á như: Lào, Campuchia, Myanmar...

Đào tạo mầm non

- Có thể nói năm 2015 là năm phát triển mạnh mẽ hệ thống Trường mầm non Pink house, từ chỗ có 2 cơ sở với 182 học sinh năm 2014, đến nay đã tăng số cơ sở lên 3 địa điểm và số lượng học sinh tăng hơn gấp đôi (376 học sinh). Trường đã áp dụng phương pháp và chương trình giao dịch mới theo hướng tích hợp các phương pháp tiên tiến trên thế giới. Giáo viên được hướng dẫn, đào tạo các kỹ năng tổ chức các hoạt động, kỹ năng hướng dẫn và các kỹ năng giảng dạy khác. Nội dung học được thảo luận hàng tuần giữa các chuyên gia và các giáo viên. Cơ sở vật chất ngày càng được nâng cao, không gian thoáng, trang thiết bị đồ dùng học tập hiện đại. Giáo viên được tuyển chọn và đánh giá kết quả thực hiện công việc kỹ càng, đảm bảo tiêu chí về đạo đức, tâm huyết và kỹ năng giảng dạy tốt.
- Việc quản trị và điều hành Trường Pink house đã được AMD tập trung triển khai khá tốt, tuy nhiên chưa có hướng dẫn về thủ tục pháp lý cho việc mua sở hữu trường mầm non nên trong năm 2015 chưa ghi nhận được kết quả tài chính hợp nhất với Tập đoàn.

Kinh doanh thương mại, thiết bị, siêu thị

- Bên cạnh việc giữ vững lợi thế từ các hoạt động kinh doanh thương mại vốn có, năm 2015 còn đánh dấu sự tăng trưởng về quy mô đa dạng về chủng loại mặt hàng. Ngoài hoạt động phân phối các mặt hàng điện tử điện máy, kinh doanh bán lẻ siêu thị... Công ty đã đẩy mạnh kinh doanh vật liệu xây dựng, sắt thép, điều hòa và các sản phẩm công nghệ cao như thiết bị khoa học công nghệ, thiết bị y tế, thiết bị dạy học dạy nghề ... doanh thu năm 2015 của Công ty trong lĩnh vực này là 534,859 tỷ đồng.
- Việc duy trì quan hệ tốt với các đối tác và nhà cung cấp, cùng với việc chủ động nguồn lực tài chính là những yếu tố cơ bản tạo nên thành tựu trên của AMD Group trong điều kiện thị trường kinh doanh điện máy, bán lẻ siêu thị và vật liệu xây dựng bắt đầu khởi sắc. Bên cạnh những khách hàng truyền thống, năm 2015 AMD Group đã ký thêm được những hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị... với những đối tác tiềm

năng khác. Những lợi thế trên sẽ tiếp tục được phát triển trong năm 2016 và những năm tới.

Kinh doanh khai thác đá ốp lát

Bắt đầu từ cuối quý 2/2016, AMD Group có thêm mảng kinh doanh khai thác đá ốp lát, các mặt hàng đá ốp lát chủ yếu của Công ty là các sản phẩm đá tự nhiên được khai thác và chế biến từ mỏ đá xanh Thanh Hóa và đá trắng Yên Bái. Đây là lĩnh vực kinh doanh mới, doanh thu đạt 11,6 tỷ đồng, tuy nhiên đã đem lại nguồn lợi nhuận hơn 5,5 tỷ đồng cho Công ty.

Phát triển dự án đầu tư

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành việc chuẩn bị, hợp tác và triển khai một số dự án như sau:

- Dự án Tổ hợp Ươm tạo Công nghệ và Đào tạo Nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Dự án Khu nhà nghỉ, nhà hàng sinh thái và kinh doanh thương mại;
- Dự án Trạm xăng dầu, bãi đỗ xe, dịch vụ vật liệu xây dựng;
- Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt;
- Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá tại Thanh Hóa.

6.3. Hoạt động marketing

Đề đảm bảo cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao và quảng bá thương hiệu AMD Group đến các khách hàng và đối tác tiềm năng trong và ngoài nước, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Các hoạt động truyền thông của Công ty dựa trên các yếu tố cơ bản là hiểu biết sâu rộng và sát sao về thị trường và chất lượng các sản phẩm dịch vụ mà Công ty cam kết sẽ mang đến cho khách hàng.

Với mục tiêu phấn đấu trở thành một Công ty hoạt động đa ngành nghề vững mạnh và có uy tín, AMD Group đang xây dựng cho mình kế hoạch truyền thông với mục đích để quảng bá, giới thiệu hình ảnh, thương hiệu của Công ty đến các khách hàng, đối tác, nhà đầu tư. Các hoạt động Marketing của Công ty tập trung vào các yếu tố sau:

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng:
 - AMD Group cam kết mỗi giải pháp đề xuất tới khách hàng đều khả thi và sẽ đem lại hiệu quả cao nhất. Công ty tiến hành đánh giá thị trường và tìm hiểu nhu cầu của khách hàng để đảm bảo các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế phù hợp nhất với điều kiện thực tế và nhu cầu đặc thù khách hàng.
 - AMD Group luôn hướng đến thiết lập và phát triển mối quan hệ hợp tác hiệu quả với tất cả các bên liên quan để đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả và bền vững.
 - Duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng và đối tác sẵn có, cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng sau khi các hợp đồng đã hoàn thành.
 - Không ngừng tìm kiếm khách hàng tiềm năng, mở rộng mạng lưới đối tác và đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên có nhiệt huyết và trình độ chuyên môn cao.
 - Xây dựng chính sách giá dịch vụ linh hoạt, duy trì mức giá có tính cạnh tranh cao trong khi vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ tốt nhất và có chính sách giá ưu đãi cho các khách hàng thân thuộc.
 - Từng bước xây dựng hệ thống thu thập ý kiến khách hàng, đối tác, cộng tác viên, chuyên gia hợp tác.... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng và uy tín hợp tác của Công ty.

- Xây dựng và Quảng bá thương hiệu: Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, AMD Group luôn đảm bảo cung cấp các dịch vụ tốt nhất phục vụ xã hội. Công ty đã và đang xây dựng một thương hiệu mang tính nhất quán, hệ thống, và đặc trưng, thể hiện cụ thể qua:
 - Tính nhất quán: cách thức thể hiện logo, màu sắc, bố cục văn bản và phong cách thể hiện trong các hình ảnh quảng cáo tới khách hàng và xã hội, v.v...
 - Tính hệ thống: hệ thống nhận diện thương hiệu AMD Group được thiết kế và xây dựng đồng nhất từ các vật phẩm văn phòng như danh thiếp, quà tặng, phong bì thư, giấy tiêu đề, brochure... Các mẫu quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, đài cũng đều được thiết kế đồng nhất theo phong cách đã được quy chuẩn hoá, tạo nên phong cách thương hiệu AMD Group chuyên nghiệp.
 - Tính đặc trưng: Thương hiệu AMD Group mang tính đặc trưng cao, gây ấn tượng mạnh và dễ nhận diện; đồng thời cũng truyền tải được thông điệp về giá trị cốt lõi và sứ mệnh của Công ty một cách xúc tích đến khách hàng và xã hội.
 - AMD Group vẫn hàng ngày, hàng giờ đẩy mạnh và tăng cường các hoạt động quảng bá thương hiệu dưới nhiều hình thức phong phú:
 - Quảng bá và đưa thương hiệu AMD Group đến với công chúng, gắn thương hiệu AMD Group với sự vận động của 5 lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.
 - Xây dựng thông điệp về một doanh nghiệp năng động và chuyên nghiệp, một nhà đầu tư và một công ty đại chúng công khai, minh bạch.
 - Tổ chức thực hiện và tham gia các hội thảo, tọa đàm chuyên ngành.
 - Tổ chức thông tin, giới thiệu, quảng bá các dự án tiêu biểu mà AMD Group đã hoàn thành cũng như các dự án chính đang và sắp triển khai.
 - Quảng bá và gắn kết thương hiệu AMD Group với cộng đồng thông qua các hoạt động tài trợ, quảng cáo và khởi xướng các hoạt động cộng đồng của riêng AMD Group như quyên góp tặng quà các hoàn cảnh khó khăn, kết hợp các chuyên công tác thực địa và tới thăm, tặng quà các em nhỏ và đồng bào ở những vùng sâu vùng xa, v.v....
 - Triển khai sâu rộng hệ thống nhận diện thương hiệu, tập trung thực hiện đồng bộ hoá các ấn phẩm văn phòng, các biểu mẫu giao dịch... theo quy chuẩn đã được ban hành nhằm tăng cường mức độ nhận biết của khách hàng và xã hội đối với thương hiệu AMD Group.

6.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty:



Website của Công ty: www.amdgroup.vn

Tổng quan của Logo được thiết kế rất hiện đại và nổi bật. Vòng tròn Benzen tượng trưng cho sự hoàn thiện, vững chắc và thành công đồng thời cũng tượng trưng một cách đầy đủ cho lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề của AMD GROUP. Logo lấy hai màu xanh và titan làm chủ đạo với ý nghĩa biểu trưng:

- Màu xanh tạo ra một cảm giác an toàn trong khi hiển thị lòng trung thành và tính chuyên nghiệp. Đây là màu sắc rất được ưa chuộng bởi các doanh nghiệp khác nhau liên quan đến phần mềm, tài chính, chính phủ, tư vấn công nghệ, ngành công nghiệp và các ngân hàng....
- Màu titan đại diện sự trung lập, kiên định và thông thái. Bên cạnh đó màu titan còn thể hiện sự vô tận, thiết thực và vững chắc. Màu titan cũng là một màu sắc mang tính kết nối cao, có thể kết hợp tốt với nhiều màu sắc khác và rất phù hợp với mục tiêu thiết lập mạng lưới cộng tác rộng rãi của AMD GROUP.
- Logo sử dụng hai màu xanh và titan nhưng chia mỗi màu thành 2 tông đậm - nhạt khác nhau để phù hợp hơn với thiết kế của vòng benzen, tạo hiệu ứng 3D lưu ấn tượng ghi nhớ cho người xem. Các tông màu khác nhau cũng giúp cho logo phong phú và sống động hơn mà không mất đi sự cứng cáp, mạnh mẽ của hai sắc màu chủ đạo.

Các chữ cái trong tên “AMD GROUP” là viết tắt của những từ đại diện cho giá trị cốt lõi của Công ty:

- **Adaptability:** AMD Group luôn thích ứng với mọi hoàn cảnh, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ và đạt được mục tiêu đề ra.
- **Mobilization:** AMD luôn có khả năng và cam kết huy động tối đa nguồn lực trong mọi hoàn cảnh để hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả và kịp thời nhất.
- **Dedicatation:** AMD đề cao và tự hào về sự tận tâm, tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cao của cán bộ nhân viên AMD Group.

Năm 2009 phần mềm đánh giá công việc ESOFT của AMDI Công ty con của AMD GROUP- chương trình máy tính và được Cục bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả. Phần mềm đánh giá công việc ESOFT là sự tích hợp, chất lọc những ưu điểm của các công nghệ đánh giá công việc hiện đại hiện đang được áp dụng rộng rãi và phổ biến trên thế giới cùng với kinh nghiệm sâu rộng của các chuyên gia tư vấn về quản lý nhân sự hàng đầu Việt Nam. Phần mềm đánh giá công việc ESOFT là công cụ hữu hiệu giúp các tổ chức, doanh nghiệp xếp hạng các công việc một cách hợp lý và công bằng, nhằm đạt các mục tiêu:

- Xác định hệ thống các tiêu chí xây dựng tiêu chuẩn chức danh;
- Làm rõ mối quan hệ tương quan giữa các vị trí chức danh;
- Chuẩn hóa hệ thống chức danh trên một hệ thống các tiêu chí thống nhất;
- Tăng tính khách quan, giảm thiểu sự chủ quan trong đánh giá công việc;
- Lượng hóa giá trị của mỗi vị trí chức danh đối với tổ chức;
- Thiết kế và duy trì cấu trúc lương hợp lý và công bằng.

6.5. Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

Bảng 10: Một số hợp đồng đầu ra đã được ký kết hoặc đang thực hiện

T1	Tên Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
1	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty CP Xây dựng và khoáng sản Quốc tế	Đá hoa trắng	15/05/2016	15/05/2016 - 30/08/2016	27.176.242.065	Đã thực hiện được 3 đơn hàng từ 01/06/2016-01/08/2016
2	Hợp đồng mua bán	Công ty cổ phần Kim Khí Bắc Thái	Thép xây dựng, phối thép	Tháng 6/2016	23/06/2016 - 30/06/2016	13.500.672.350	Theo hợp đồng số 2306/2016/AMD – KKBT ngày 23/06/2016
3	Hợp đồng mua bán	Công ty CP khai thác khoáng sản Dương Hiếu	Thép xây dựng	Tháng 7/2016	05/07/2016 - 30/07/2016	24.393.600.000 57.884.970.000	Theo hợp đồng số 02/2016/AMD-DH ngày 05/07/2016 Theo hợp đồng số 03/2016/AMD-DH ngày 27/07/2016
4	Hợp đồng mua bán	Công ty CP Thương mại Thái Hưng	Phôi thép	Tháng 3/2016	21/03/2016 - 30/04/2016	57.657.600.000	Theo hợp đồng số 2103/2016/AMD-TH ngày 27/07/2016
5	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty TNHH Thiên Thuận Tường	Hàng tiêu dùng	Năm 2016	01/01/2016 - 31/08/2016	55.291.442.782	Từ Tháng 01/2016-08/2016
6	Hợp đồng Nguyên tắc	Công ty CP Đầu tư TM Quốc tế Trung Thiên	Điều hòa	Tháng 3/2016	01/03/2016 - 31/07/2016	53.165.811.666	Bán theo đơn hàng từ tháng 03/2016 đến tháng 07/2016
7	Hợp đồng mua bán	Công ty CP Xây dựng Faros	Bất động sản	Năm 2016	01/03/2016 - 31/07/2016	103.822.380.000 166.371.000.000	Hợp đồng số 986/2016/HĐMB-AMD Hợp đồng Fusion/2016/HĐ/A MD ký ngày 25/06/2016 và Ngày 01/07/2016
8	Hợp đồng nguyên tắc	CTCP đầu tư và thiết bị ECONTEC VN	Vật tư cửa	Năm 2016	06/10/2015 - 31/08/2016	8.968.505.018	Theo phụ lục Hợp đồng từ số 01 đến 06-2016/PLHDMB/EC ONTEC-AMD

STT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
							(Theo Hợp đồng nguyên tắc số 10-2015/HDNT-ECONTEC VN-AMD ngày 06/10/2015) thực hiện từ Tháng 10/2015 đến Tháng 08/2016
9	Hợp đồng mua bán	Công ty TNHH Phát triển và tư vấn Công nghệ CTECHT VN	Hệ thống MMTB Phần mềm đi kèm	Năm 2015	01/11/2015 - 31/08/2016	8.754.470.000	Tháng 11/2015
10	Hợp đồng mua bán	Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật CN Bắc Hà	Máy móc thiết bị phòng Thi nghiệm	Năm 2015	01/11/2015 - 31/08/2016	3.953.235.143	Tháng 11/2015

Nguồn: AMD

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016 (đồng)
Tổng giá trị tài sản	460.869.022.832	505.424.241.238	9,67%	987.480.863.886
Doanh thu thuần	478.618.451.700	1.030.151.235.591	115,23%	993.214.155.341
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	27.167.096.998	59.417.766.094	118,71%	73.193.370.473
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.935.495.328	34.818.063.404	34,25%	43.741.904.472
Lợi nhuận khác	768.963.704	301.140.611	(60,84%)	711.498.941
Lợi nhuận trước thuế	26.704.459.032	35.119.204.015	31,51%	44.453.403.413
Lợi nhuận sau thuế	17.851.991.937	25.020.720.996	40,16%	33.386.406.782
Tỷ lệ trả cổ tức	3%	5%	-	-

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 và BCTC Quý III năm 2016 (hợp nhất) của AMD

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi

- Uy tín Công ty: Mảng hoạt động đào tạo, tư vấn, nghiên cứu của Công ty đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trên thị trường, trở thành đối tác tin cậy của nhiều cơ quan bộ, ngành, chính phủ, các dự án nhà nước được tài trợ, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế (EU-MUTRAP, ADB, OXFAM...) và các công ty thuộc khối tư nhân. AMD GROUP tự hào là đầu mối cung cấp các chuyên gia trong nước và quốc tế hàng đầu trong mọi lĩnh vực khoa học. Hiện nay, AMD GROUP đã thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều tổ chức quốc tế lớn.
- Nguồn nhân lực: Ngoài đội ngũ lãnh đạo giỏi, bản lĩnh, AMD GROUP có một đội ngũ cán bộ đào tạo, nghiên cứu, chuyên viên có trình độ, giàu kinh nghiệm, năng động và có trách nhiệm cao đối với công việc được giao, luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc các dự án được giao. Mỗi nhân viên trong AMD GROUP luôn tích cực quảng bá hình ảnh của Công ty và đại diện công ty xúc tiến các cuộc gặp gỡ, giới thiệu về các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn nhờ đó đã mở rộng mạng lưới khách hàng, đối tác của Tập đoàn.
- Chiến lược phát triển: AMD GROUP đưa ra những chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn một cách nhất quán và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường.

Khó khăn

- Việt Nam gia nhập WTO nên nhiều doanh nghiệp tư vấn nước ngoài tham gia thị trường Việt Nam – đây là các đối tác cạnh tranh có tiềm lực về vốn, nhân lực và công nghệ sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

- Lao động có trình độ chưa đồng đều và cần được thường xuyên đào tạo

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Kể từ khi thành lập, Các công ty thành viên của AMD Group như AMDI (tư vấn), E-BEST (mua sắm), ACETECH (công nghệ), Pink House (giáo dục mầm non)... đã khẳng định vị thế của mình trên các mặt hoạt động. Đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai của AMD Group.

AMDI - một trong các đơn vị thành viên của AMD Group đã được cộng đồng các tổ chức nghiên cứu và tư vấn về khoa học công nghệ nhìn nhận là một trong những đơn vị uy tín của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. AMDI từ lâu đã trở thành đối tác tin cậy của các cơ quan bộ ngành chính phủ, các dự án nhà nước được tài trợ bởi nguồn vốn từ các hiệp định song phương và đa phương, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, và các công ty thuộc khối tư nhân. AMDI tự hào là một trong số rất ít những đơn vị có thể và đã đang cung cấp các gói dịch vụ tư vấn có giá trị nhiều triệu đô la Mỹ, và là đầu mối cung cấp các chuyên gia trong nước và quốc tế hàng đầu trong mọi lĩnh vực khoa học. Hiện nay ngày càng nhiều các tổ chức nghiên cứu và tư vấn lớn trên thế giới đến với AMDI để tìm kiếm cơ hội hợp tác. AMDI đã thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều tổ chức quốc tế lớn.

Hệ thống dữ liệu bao gồm hàng nghìn chuyên gia tư vấn, nghiên cứu lớn nhất thuộc các lĩnh vực khác nhau là một lợi thế đáng kể của AMDI. Dữ liệu chuyên gia của AMDI được quản trị bằng công nghệ phần mềm hiện đại, thân thiện, giúp cho việc tra cứu, bổ sung được tiến hành thuận lợi. Mạng lưới chuyên gia rộng lớn vừa là nguồn lực bổ sung cho các dự án của AMDI đồng thời là cầu nối hữu hiệu giữa các tổ chức, đơn vị thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau.

AMDI được biết đến như một đơn vị tư vấn kết hợp được những thành tựu của khoa học hiện đại cùng với những giá trị truyền thống, văn hóa và đặc thù của mỗi cơ quan, tổ chức. Đây là một lợi thế quan trọng, quyết định đến tính hiệu quả và thực tế của mỗi giải pháp AMDI đưa ra. Việc thiết lập các quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành của Việt Nam cũng là một lợi thế quan trọng tạo nên vị thế cạnh tranh của AMDI so với các công ty cùng ngành. Qua thời gian hoạt động, mạng lưới khách hàng của AMDI ngày càng được mở rộng, điều này tạo điều kiện thuận lợi để AMDI phát triển thêm các mảng kinh doanh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới.

Mạng lưới đối tác quốc tế rộng lớn cùng với kinh nghiệm và uy tín khi làm việc với các đối tác này cũng là ưu thế của AMDI. Hiểu các đối tác quốc tế để có chiến lược tiếp cận phù hợp giúp AMDI gia tăng hiệu quả trong việc thực hiện các dự án hợp tác. Những đối tác này cũng là nguồn thông tin quan trọng để AMDI tìm hiểu và thâm nhập thị trường quốc tế cũng như những công nghệ tiên tiến mới được sáng chế, phát minh và ứng dụng thành công. Thông tin sớm sẽ giúp AMDI tiếp cận trước cũng như làm chủ được những công nghệ này so với các doanh nghiệp cùng ngành.

So với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực, AMD Group có nhiều lợi thế vượt trội. AMD Group có đội ngũ lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, sáng tạo và được đào tạo bài bản tại các trường đại học danh tiếng trong nước và quốc tế thuộc các ngành khoa học khác nhau. Với nền tảng kiến thức học thuật vững chắc, những kỹ năng mềm và sự nhạy bén sáng tạo của tuổi trẻ, đội ngũ lãnh đạo của AMD Group đã thành công trong việc nghiên cứu đánh giá thị trường, nhìn nhận chính xác các cơ hội đầu tư, và kịp thời đưa ra các chiến lược, định hướng phù hợp để đưa công ty phát triển đi lên. Do đặc thù là một tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và tư vấn, Công ty cũng có lợi thế hơn trong việc áp dụng những khoa học quản lý hiện đại trong quản trị công ty, tạo ra môi trường làm việc khuyến khích sự sáng tạo của cá nhân đồng thời phát huy sức mạnh tập

thể để đạt được hiệu quả công việc cao nhất. AMD Group hiện nay vẫn lấy đầu tư và phát triển khoa học công nghệ cao, và nghiên cứu tư vấn về khoa học công nghệ là những lĩnh vực hoạt động chủ chốt nên việc tiếp cận với tiến bộ khoa học công nghệ mới luôn nhanh chóng và kịp thời hơn. Đây là một lợi thế lớn giúp công ty luôn đưa ra được các sản phẩm, dịch vụ mới mẻ và tối ưu cho xã hội.

Khu trung tâm mua sắm E-BEST MALL với diện tích 1,6 ha nằm tại cửa ngõ phía tây của thành phố hiện tại là khu mua sắm lớn nhất và sầm uất nhất của quận Bắc Từ Liêm. Đây là những lợi thế mà các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành khó có thể có được.

Với nguồn vật liệu đá dồi dào về trữ lượng, đa dạng về màu sắc, AMD Group đã đầu tư dây chuyền khai thác và chế biến đá ốp lát hiện đại, đồng bộ để tạo ra những sản phẩm đá trang trí chất lượng cao. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu như: đá mài mịn, đá mài cát, đá băm, đá bó vữa, đá chế tác, điêu khắc, mỹ nghệ, tượng đài.... AMD Group hiện đang là một trong những số ít doanh nghiệp khai thác và chế biến đá ốp lát, xây dựng đảm bảo sự an toàn và chất lượng đá đẹp tại Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung.

Đá tự nhiên (blue stone) được khai thác trực tiếp từ núi Loáng và núi Bền của Công ty có trữ lượng hơn 4 triệu m³, với công suất 180.000 m³/năm và thời hạn khai thác 30 năm. Bên cạnh đó, AMD Mining còn sở hữu mỏ đá Spilit xanh ngọc với trữ lượng hơn 3 triệu m³ tại huyện Hà Trung (Thanh Hóa). Năng suất sản phẩm đá tự nhiên hàng năm được sản xuất tại nhà máy của AMD Mining lên 800.000m² sản phẩm quy cách.

Việc hoạt động theo hình thức đầu tư đa ngành nghề cũng đem lại lợi thế so sánh cho AMD Group. Việc kết nối các giá trị của các ngành nghề khác nhau, bổ sung cho nhau, tận dụng nguồn lực vừa đa dạng, phong phú vừa có chất lượng cao giúp Công ty tạo ra những giá trị gia tăng mới mà việc hoạt động đơn ngành không có được.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù nền kinh tế nói chung vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi tình trạng trì trệ, nhưng triển vọng kinh tế cho những năm tới cũng đã có những bước khởi sắc nhất định. Vì vậy có thể nói đây là giai đoạn khó khăn thử thách nhưng đồng thời cũng là cơ hội khẳng định bản lĩnh và tên tuổi của các doanh nghiệp đa ngành nghề như AMD GROUP.

- Triển vọng phát triển ngành tư vấn đào tạo, giáo dục và phát triển khoa học công nghệ mới

Theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/04/2012 về chiến lược phát triển khoa học - công nghệ giai đoạn từ 2011 -2020 đã chỉ ra mục tiêu chủ yếu của trong phát triển khoa học công nghệ là Nhà nước sẽ tăng mức đầu tư và ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, sản phẩm quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa huy động mọi nguồn lực đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học công nghệ. Phát triển thị trường công nghệ gắn liền với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng, khuyến khích sáng tạo khoa học công nghệ. Theo đó tốc độ tăng trưởng bình quân cho giai đoạn từ 2015 – 2020 đạt 20%/năm, giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đóng góp khoảng 45% GDP, hình thành 30 tổ chức nghiên cứu cơ bản và ứng dụng đạt trình độ quốc tế, có khoảng 3000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, xây dựng được 30 cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

Chính phủ đẩy mạnh mô hình hợp tác công – tư trong lĩnh vực khoa học công nghệ phát triển các hình thức hợp tác nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực giữa khu vực công và tư.

- Triển vọng phát triển ngành bán lẻ

Thị trường Việt Nam với dân số hơn 90 triệu người, trong đó dân số thành thị chiếm hơn 33%, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng nhanh, thị trường bán lẻ Việt Nam đang được xem là thị trường đầy tiềm năng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong thời gian gần đây xu thế mua sắm tập trung tại các trung tâm thương mại lớn tăng lên do khách hàng được đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh, mặt hàng đa dạng, hình thức thanh toán và mua hàng linh hoạt. Theo quy hoạch của Bộ Công thương đến năm 2020 cả nước sẽ phát triển lên từ 1.200 – 1.300 siêu thị 180 trung tâm thương mại và 157 trung tâm mua sắm để đáp ứng được nhu cầu của người dân, đây sẽ là cơ hội lớn cho các nhà đầu tư vào thị trường bán lẻ.

▪ **Triển vọng phát triển ngành khai thác chế biến đá ốp lát**

Tiềm năng khoáng sản để sản xuất đá ốp lát của nước ta rất đa dạng phong phú về chủng loại đá granite, đá cẩm thạch, đá gabro, đá bazan, đá marble, thạch anh màu sắc các loại: màu đỏ, vàng, trắng, hồng, xanh, lục, đen,... với trữ lượng rất lớn, theo tài liệu tìm kiếm thăm dò của 6 vùng: Tây Bắc, Đông Bắc Bắc Bộ, vùng Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và duyên hải miền Trung, miền Đông Nam bộ và Tây Nam Bộ, có 325 mỏ, với trữ lượng tìm kiếm là 37 tỉ m³, đến nay chưa có khảo sát đầy đủ, chỉ khảo sát một số lượng mỏ rất nhỏ do các chủ xí nghiệp khảo sát để khai thác. Dự kiến trữ lượng có thể khai thác được trên 4 tỉ m³. Đây là một trữ lượng đá rất lớn có thể khai thác, chế biến hàng trăm tỷ m² đá ốp lát phục vụ xây dựng đất nước và xuất khẩu lâu dài.

Về thị trường tiêu thụ đá ốp lát ngày càng mở rộng theo khuynh hướng "kiến trúc thân thiện với môi trường" dùng đá xây dựng, đá ốp lát trong nhà, sân vườn, làm hàng nội thất tạo ra môi trường mát mẻ đưa cuộc sống gắn liền với thiên nhiên. Cộng với những yếu tố khác lượng đá ốp lát tiêu thụ nội địa ở nước ta tăng hàng năm từ 25 - 30% và trong tương lai là thị trường tiêu thụ lớn. Đồng thời thị trường tiêu thụ đá ốp lát toàn cầu cũng tăng trưởng nhanh chóng. Kim ngạch xuất nhập khẩu đá ốp lát toàn cầu tăng nhanh năm 2014 kim ngạch xuất nhập khẩu toàn cầu dự kiến 36 tỉ USD tăng 2 lần so với năm 2007.

Kim ngạch xuất khẩu đá ốp lát của nước ta trong những năm qua tuy có tăng trưởng nhanh, nhưng chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ bé so với kim ngạch xuất khẩu toàn cầu từ 0,23% lên 0,793%, đá ốp lát Việt Nam đã cắm chân ở một số thị trường quan trọng để làm bàn đạp cho xuất khẩu. Đây là thị trường rộng mở cho ngành đá ốp lát Việt Nam thâm nhập trong bối cảnh hội nhập quốc tế (năm 2015 Trung Quốc xuất khẩu 2,482 triệu tấn đá ốp lát với kim ngạch xuất khẩu 4,869 tỉ USD chiếm 25% kim ngạch xuất khẩu đá toàn cầu).

Ở Việt Nam sử dụng đá ốp lát ở nước ta đã có từ nghìn năm trước trong lăng, đình, miếu chùa. Bằng bàn tay, trí óc của các nghệ nhân đã khai thác, đục, đẽo, chế tác ra nhiều sản phẩm đá granite, cẩm thạch, đá xanh góp phần xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc cổ đại. Nhiều kiệt tác do đá ốp lát tạo nên, đá ốp lát là một vật liệu không thể thiếu, đá ốp lát đảm bảo tính sang trọng và thẩm mỹ của công trình.

Bước qua thời kỳ hiện đại, việc sử dụng đá granite, marble và blue stone trong các công trình xây dựng đã trải qua hai thời kỳ theo giai đoạn phát triển của nền kinh tế.

Giai đoạn đầu bắt đầu từ lúc mở cửa đá granite, marble và blue stone được sử dụng trong các công trình cao cấp: tòa nhà văn phòng cho thuê loại A, khách sạn 4, 5 sao, các công trình tư nhân sử dụng rất ít chỉ sử dụng cho mặt tiền và bàn bếp.

Với đà phát triển kinh tế ngày càng tăng, thu nhập người dân cũng tăng lên, nguồn hàng trong nước và nhập khẩu ngày càng phong phú, cộng với trình độ gia công chế

biển ngành đá càng ngày càng phát triển, khiến cho giá thành sản phẩm trở nên rẻ hơn. Do đó đá ốp lát ngày càng được sử dụng nhiều hơn.

Chúng ta dễ dàng gặp các công trình dân dụng bình thường sử dụng đá granite, blue stone cho cầu thang, bậc cấp, bàn bếp và mặt tiền. Ở các công trình cao cấp hơn ngoài các hạng mục trên các gia chủ sử dụng đá cho hàng lang, và nền phòng khách.

Đối với các biệt thự cao cấp các gia chủ sẵn sàng chi vài tỷ cho hạng mục đá granite, marble và blue stone, ngoài các hạng mục thông thường, đá còn sử dụng làm cột, hoa văn, chi trang trí, mỹ nghệ, điêu khắc....

Với lợi thế sở hữu 02 mỏ đá với trữ lượng lớn nhất Thanh Hóa, có thời gian khai thác mỗi mỏ trên 30 năm và 02 nhà máy chế biến đá ốp lát có quy mô hiện đại nhất trong nước, AMD Group sẽ vươn tới là Doanh nghiệp số 1 về khai thác và kinh doanh các sản phẩm đá ốp lát.

Như vậy trong thời gian tới việc kết hợp các ngành nghề kinh doanh đa dạng một cách khéo léo và hài hòa sẽ tạo ra một ưu thế vượt trội cho Công ty. Các lĩnh vực hoạt động của AMD GROUP là sự bổ khuyết, gia tăng giá trị cho nhau và cung cấp sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các nhu cầu về mọi mặt của người dân và doanh nghiệp như mua sắm thiết bị điện tử, đồ gia dụng, giáo dục mầm non, tư vấn, nghiên cứu khoa học công nghệ. Sở hữu cùng lúc các đơn vị, thương hiệu có danh tiếng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như AMDI (tư vấn), E-BEST (mua sắm), ACETECH (công nghệ), Pink House (giáo dục mầm non), v.v... là nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai của AMD GROUP.

Hơn nữa, đội ngũ lãnh đạo sắc sảo và nhạy bén của AMD GROUP cũng sẽ không bỏ qua những cơ hội mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực mới đầy tiềm năng như kinh doanh thiết bị khoa học công nghệ, ứng dụng các kỹ thuật hiện đại vào nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ tại Việt Nam, đầu tư khai thác mỏ, kinh doanh bất động sản... Đây là những lĩnh vực đầu tư có tính mạo hiểm cao, nhưng nếu thành công sẽ mang lại nguồn lợi nhuận lớn, đồng thời cũng góp phần tăng cao vị thế cũng như uy tín và thương hiệu của Công ty.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong xu thế phát triển hiện đại của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, vai trò của khoa học - công nghệ (KH-CN) với sự phát triển của xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, thể hiện cụ thể ở việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp như công nghệ thông tin, công nghệ quản lý hiện đại, công nghệ sản xuất để tạo ra các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ ngày càng cao, mang lại giá trị gia tăng nhiều hơn cho doanh nghiệp. Ngày nay, khi giá trị của sản phẩm không còn phụ thuộc chủ yếu vào giá trị nguyên liệu thô đầu vào mà phần lớn được tích lũy, nâng cao qua các giai đoạn như marketing, tạo dựng thương hiệu sản phẩm, chất lượng cung cấp dịch vụ, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm đã và đang đóng vai trò quyết định đến giá trị của sản phẩm trên thị trường. Vì vậy, đầu tư công nghệ cao trở thành xu hướng tất yếu nếu một doanh nghiệp muốn nâng cao giá trị sản phẩm, tạo lập thương hiệu và uy tín để không những đứng vững trên thị trường trong nước mà còn vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.

Việt Nam là một quốc gia đang vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đảng và Chính phủ đã đề ra mục tiêu: "Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và là

nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI^o. Với các quan điểm đã được quán triệt bao gồm:

- Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc;
- Ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học và công nghệ. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ. Chú trọng nghiên cứu ứng dụng và triển khai; coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường khoa học và công nghệ. Quan tâm đúng mức đến nghiên cứu cơ bản, tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến của thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam;
- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, thu hút nguồn lực và chuyên gia, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia các dự án khoa học và công nghệ của Việt Nam.

Từ đó cho thấy, định hướng phát triển lấy đầu tư công nghệ cao làm trung tâm để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm, dịch vụ của AMD Group là hoàn toàn phù hợp với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và KHCN của nhà nước. Bên cạnh đó, việc chuyển giao, áp dụng KHCN tiên tiến vào mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh không những sẽ góp phần không nhỏ làm gia tăng đáng kể mức đóng góp của Công ty vào sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung mà còn giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong Công ty, qua đó nhận được sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng và xã hội.

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay đang ở vào giai đoạn đặc biệt quan trọng của quá trình hội nhập quốc tế. Môi trường đầu tư và phát triển kinh tế tại Việt Nam bên cạnh những ưu thế đã được các nhà đầu tư trong và ngoài nước công nhận thì vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, trong đó không thể không kể đến tình trạng lạc hậu và chậm đổi mới về KHCN, ít ứng dụng KHCN trong các hoạt động sản xuất. Nền kinh tế hội nhập quốc tế càng sâu, đặc biệt sau khi ký kết các thoả thuận song phương và đa phương quan trọng như Hiệp định Tự do Thương mại (FTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam sẽ không còn là một thị trường độc lập mà là một phần của khối thị trường chung. Khi đó, các rào cản về thị trường và kỹ thuật sẽ ngày càng mờ nhạt, sản phẩm của Việt Nam muốn gia nhập và tìm kiếm chỗ đứng trên thị trường sẽ cần phải mang trong mình hàm lượng công nghệ cao hơn. Vì vậy, việc áp dụng KHCN bao gồm cả công nghệ quản lý và công nghệ kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là xu thế tất yếu và AMD GROUP tự hào là một trong những tổ chức đi tiên phong trong lĩnh vực đầu tư khoa học công nghệ, ứng dụng các KHCN hiện đại vào nâng cao hiệu quả hoạt động cũng chất lượng sản phẩm và dịch vụ tại Việt Nam.

Ngoài ra hiện nay, Việt Nam đang xuất hiện nhu cầu của nhiều tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong việc cung cấp tư vấn nghiên cứu về quản lý, quản trị; các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng cho các cán bộ nhân viên, chuyên viên thực hành. Năm bắt nhu cầu đó, thông qua đơn vị thành viên là Viện Quản lý và Phát triển Châu Á,

Công ty đã cung cấp các gói dịch vụ hoàn thiện tới các khách hàng có nhu cầu. Trong các lĩnh vực liên quan đến giáo dục đào tạo, Nhà nước luôn quan tâm và dành nhiều ưu đãi về mặt chính sách để tạo điều kiện xây dựng nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển đất nước. Cùng với sự phát triển kinh tế và ưu tiên của người dân Việt Nam trong các lĩnh vực liên quan đến giáo dục và đào tạo, Công ty đã xác định đây là lĩnh vực có nhiều tiềm năng phát triển và nhu cầu đang gia tăng nhờ thu nhập bình quân đầu người gia tăng, xu hướng đô thị hoá nhanh kéo theo nhu cầu về giáo dục đào tạo chất lượng cao đặc biệt lại tại các thành phố lớn như Hà Nội.

Đối với lĩnh vực thương mại nói chung và kinh doanh các trung tâm thương mại nói riêng là lĩnh vực mà hiện nay Nhà nước đã có các chính sách phù hợp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Nền kinh tế phát triển và sự gia tăng thu nhập của người dân đã mở ra thị trường tiềm năng hứa hẹn cho các mặt hàng điện tử, điện máy và gia dụng. Công ty đã xác định thị trường tại khu vực phía Tây Hà Nội hiện đang có nhu cầu lớn về các trung tâm mua sắm hiện đại, tiện lợi. Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng Trung tâm mua sắm E-BEST MALL nằm giữa các khu dân cư và khu đô thị mới như: Kim Chung - Di Trạch, Tân Tây Đô, Xuân Phương, Mỹ Đình, An Khánh, Hoài Đức... với quy mô hợp lý, thuận tiện về giao thông, đa dạng về chủng loại mặt hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

Đối với lĩnh vực khai thác và chế biến đá ốp lát: Từ năm 1997 khi đất nước mở cửa thì cũng là lúc đá ốp lát đã phát triển thành ngành công nghiệp. Bắt đầu từ sản lượng nhỏ bé 0,2 triệu m² vào năm 1990 lên 0,5 triệu m² vào năm 1995 và 1,52 triệu m² năm 2000, đến nay đã tăng lên 8,5 triệu m² tăng gấp 42 lần so với năm 1990. Nhiều trung tâm khai thác chế biến đá ốp lát đã hình thành ở các địa phương, nổi bật nhất là tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Yên Bái, Bình Định, Khánh Hoà, Phú Yên, Ninh Thuận, và một số tỉnh, miền Đông Nam bộ,... Ngày nay, thực trạng đá ốp lát ở nước ta rất đa dạng và phong phú, về màu sắc có: đỏ, đen, hồng, xanh, xám, trắng, lục..., chất lượng đá khác nhau từ đá granite, đá cẩm thạch, đá xanh đến đá bazan, đá gabro,... đáp ứng nhu cầu xây dựng cho mọi công trình, thay thế hàng nhập khẩu loại đá ốp lát cao cấp cho các công trình kiến trúc hiện đại. Đá ốp lát Việt Nam được sử dụng rộng rãi trong nhà, ngoài nhà, tường rào, lát vỉa hè đường phố.

Đá ốp lát nước ta không chỉ lưu thông trên thị trường nội địa mà còn xuất khẩu đá ốp lát ra nước ngoài được thị trường thế giới ưa chuộng và đã có mặt trên thị trường của 85 nước và vùng lãnh thổ. Kim ngạch xuất khẩu đá ốp lát:

- Có 87 thị trường các nước vùng lãnh thổ nhập khẩu đá ốp lát của Việt Nam.
- Kim ngạch xuất khẩu: năm 2014 là 189.317.547 USD so với năm 2007 tăng gấp 7,9 lần; với tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn này là 36,5% năm.
- Đến nay kim ngạch xuất khẩu đá của nước ta đã trên 250 triệu USD và sẽ dự kiến sẽ đạt trên 500 triệu USD vào năm 2020.

Như vậy, có thể nói, lĩnh vực khai thác và chế biến đá ốp lát sẽ mang lại giá trị tiềm năng của AMD Group trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến 31/12/2015, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 152 người.

Bảng 12: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 31/12/2015

STT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo giới tính	152
1	Nam	36
2	Nữ	116
	Phân theo trình độ học vấn	152
1	Trình độ trên Đại học	9
2	Trình độ Đại học, cao đẳng	85
3	Trình độ Trung cấp	39
5	Lao động có tay nghề	19

Nguồn: AMD

9.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Mục tiêu tuyển dụng của AMD Group là thu hút người lao động có năng lực và trình độ, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng hoạt động kinh doanh.
- Là một đơn vị tư vấn về quản lý, Công ty nghiên cứu mô hình quản lý tiên tiến của các tập đoàn trên thế giới để áp dụng vào điều kiện thực tế tại Việt Nam trong việc xây dựng hệ thống bản mô tả công việc và tiêu chuẩn chức danh cho từng vị trí công việc. Các tiêu chuẩn chức danh được xây dựng thống nhất với phương pháp đánh giá công việc theo công nghệ HAY là công nghệ được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay (sẽ được giới thiệu ở phần chính sách lương, thưởng dưới đây), theo đó mỗi vị trí công việc khi tuyển dụng cần đáp ứng các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, khả năng và ý thức thái độ cần có để người đảm nhận vị trí công việc có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Hệ thống các tiêu chí được phân thành 3 mục lớn: Trình độ, kinh nghiệm và yêu cầu về năng lực. Trong mỗi mục lớn có các tiêu chí nhỏ bao gồm: trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan, kinh nghiệm đảm nhận vị trí tương đương, năng lực về tin học, ngoại ngữ, kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng chăm sóc và phục vụ khách hàng.
- Trên cơ sở các tiêu chuẩn chức danh, AMD Group thực hiện việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự thông qua các bước sơ tuyển hồ sơ, thi tuyển và phỏng vấn. Ngoài ra các vị trí quản lý và kinh doanh còn cần trải qua bài kiểm tra tình huống, trong đó ứng viên được đặt vào tình huống mô phỏng các vấn đề thực tế sẽ phát sinh để qua đó thể hiện rõ nét hơn các kỹ năng, khả năng cần có.
- AMD Group đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả CBNV mới gia nhập Công ty đều được đào tạo định hướng để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển của Công ty, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa làm việc trong tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV và luôn tạo điều kiện hết sức để CBNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy

kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác. Coi con người là tài sản quý giá nhất và là nhân tố quyết định cho sự phát triển, AMD Group hướng tới khuyến khích mỗi cá nhân phát triển và tin tưởng rằng sự tiến bộ của mỗi cá nhân sẽ thúc đẩy sự phát triển của tập thể.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Thời gian làm việc của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Lao động. CBNV được nghỉ Lễ và Tết theo quy định. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản được đảm bảo đầy đủ theo quy định của nhà nước.
- Chính sách lương của Công ty được xây dựng trên nền công nghệ HAY - công nghệ được một Tập đoàn tư vấn về tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của Mỹ nghiên cứu, phát triển từ những năm 1945. Sau quá trình ứng dụng và phát triển phương pháp này tại nhiều nước trên thế giới, cho đến nay HAY đã trở thành một phương pháp đánh giá công việc được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới. HAY được sử dụng tại hơn 7.000 doanh nghiệp trên thế giới hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, trong đó có 130 doanh nghiệp hàng đầu thế giới được tạp chí Fortune bình chọn.
- Với việc sử dụng phương pháp HAY, các yếu tố của công việc làm căn cứ xây dựng chính sách lương sẽ được lượng hóa và kết quả điểm cuối cùng của công việc cho thấy vị trí quan trọng của công việc đó đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Việc sử dụng phương pháp tính điểm sẽ tăng tính khách quan, giảm thiểu sự chủ quan trong đánh giá công việc và xây dựng chính sách lương.
- Theo đó lương cho mỗi vị trí công việc được xác định căn cứ vào điểm đánh giá công việc, so sánh với mức lương trên thị trường để đảm bảo tính cạnh tranh, thu hút và tạo động lực cho người lao động.
- Ngoài lương theo chức danh công việc, Công ty đã xây dựng chính sách lương bổ sung, thưởng theo kết quả hoàn thành công việc, chỉ tiêu được giao nhằm động viên, khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.
- AMD Group thường xuyên thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của CBNV cho sự phát triển của Công ty để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Hàng năm, Công ty tổng kết và tiến hành tuyên dương khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự phát triển và lớn mạnh của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của CTCP Đầu tư AMD Group, cổ tức được chi trả cho cổ đông từ lợi nhuận của Công ty khi hoạt động kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo luật. Đại hội đồng Cổ đông quyết định chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông của Công ty.

Với chiến lược ưu tiên cho các hoạt động đầu tư dài hạn, tạo ra nền tảng phát triển vững chắc, công ty chưa thực hiện việc phân chia lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức cho các cổ đông đến năm 2012, 2013. Lợi nhuận chưa phân phối được bổ sung vào nguồn vốn để công ty sử dụng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2014 và năm 2015, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ lần lượt là 3% và 5% vốn điều lệ bằng cổ phiếu. Trong những năm tiếp theo, khi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hiệu quả hơn, công ty sẽ cố gắng duy trì và nâng cao hơn nữa mức cổ tức chia cho cổ đông đồng thời sẽ dành phần còn lại để tiếp tục đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân của Công ty trong các năm vừa qua tương đương với các doanh nghiệp trong ngành và cùng địa bàn hoạt động của Công ty.

Bảng 15: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	9.900.000	10.600.000

Nguồn: AMD

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2015 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Thuế Giá trị gia tăng	243.742.476	2.018.758.022	2.557.327.750
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.707.520.363	9.126.260.355	16.827.693.062
Thuế Thu nhập cá nhân	734.570.946	663.576.494	811.301.696
Tổng cộng	4.685.833.785	11.808.594.871	20.196.322.508

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 và BCIC Quý III năm 2016 (hợp nhất) của AMD

Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, trước khi thực hiện phân chia cổ tức, Công ty phải trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng chế độ tài chính hiện hành do Nhà nước quy định.

Bảng 17: Trích lập các quỹ

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	1.785.199.194	1.785.199.194
Quỹ đầu tư phát triển	0	1.785.199.194	2.602.475.660
Tổng cộng	0	3.570.398.388	4.387.674.854

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 và BCIC Quý III năm 2016 (hợp nhất) của AMD

Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 18: Các khoản phải thu

Chi tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Khoản phải thu ngắn hạn	182.537.959.555	127.492.337.748	394.652.878.917
Phải thu của khách hàng	92.932.724.754	64.780.312.102	140.943.043.001
Trả trước cho người bán	1.029.989.400	7.073.685.916	115.622.446.715
Phải thu về cho vay ngắn hạn	81.378.004.000	24.800.000.000	17.500.000.000
Các khoản phải thu khác	7.197.241.401	30.838.339.730	120.587.389.201
Khoản phải thu dài hạn	462.307.600	1.767.199.236	778.601.000
Phải thu dài hạn khác	462.307.600	1.767.199.236	778.601.000

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 và BCTC Quý III năm 2016 (hợp nhất) của AMD

(*) Công ty giải trình về các khoản cho vay đối với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT, cổ đông của Công ty

- Căn cứ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08/01/2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần FIKOR Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư AMD GROUP) có quy định “trong thời gian Công ty chưa có nhu cầu sử dụng vốn điều lệ còn dư, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc cho vay ngắn hạn trên nguyên tắc bảo đảm an toàn, bảo toàn và phát triển vốn”. Theo đó, trên cơ sở chủ trương này của Đại hội đồng cổ đông Công ty, trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc cho vay như sau:
 - Ngày 14/01/2014 Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 05/2014/QĐ-HĐQT về việc cho một số cổ đông vay ngắn hạn từ nguồn vốn lưu động chưa sử dụng của Công ty trong Quý I/2014. Công ty đã tiến hành cho vay theo đúng danh sách HĐQT phê duyệt. Chi tiết như sau:

Bảng 19: Chi tiết các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty trong Quý I/2014

Tên người vay	Chức vụ/mối quan hệ với cổ đông nội bộ	Hợp đồng vay	Giá trị (triệu đồng)	Khoản lãi phát sinh (triệu đồng)	Thời điểm vay	Thời điểm thanh toán
Nguyễn Quốc Trường	Ủy viên HĐQT	05/2014/HĐ VM-FIKOR	22.500	338,9	15/01/2014	15/02/2014
Phạm Đức Giang	Ủy viên HĐQT	01/2014/HĐ VM-FIKOR	69.000		15/01/2014	15/02/2014
Dương Thị	Vợ ông Nguyễn	02/2014/HD	39.000	574,7	15/01/2014	15/02/2014

Tên người vay	Chức vụ/mối quan hệ với cổ đông nội bộ	Hợp đồng vay	Giá trị (triệu đồng)	Khoản lãi phát sinh (triệu đồng)	Thời điểm vay	Thời điểm thanh toán
Bích Hạnh	Tiền Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	VM-FIKOR				
Ngô Công Chính	Thành viên HĐQT	03/2014/HĐ VM-FIKOR	2.000	28	15/01/2014	15/02/2014
Bà Nguyễn Thị Hòa	Mẹ ông Nguyễn Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	06/2014/HĐ VM-FIKOR	37.600	532,15	15/01/2014	15/02/2014
Bà Nguyễn Thị Mai	Em gái ông Nguyễn Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	07/2014/HĐ VM-FIKOR	39.000	565,166	15/01/2014	15/02/2014
Nguyễn Văn Hương	Cổ đông	08/2014/HĐ VM-FIKOR	36.500	511	15/01/2014	15/02/2014
Nguyễn Ngọc Diệp	Em gái ông Nguyễn Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	04/2014/HĐ VM-FIKOR	37.000	518	15/01/2014	15/02/2014

- Ngày 24/04/2014 Hội đồng Quản trị ra Quyết định số 08/2014/QĐ-HĐQT về việc cho các cổ đông vay vốn ngắn hạn trong Quý 2/2014, chi tiết như sau:

Bảng 20: Chi tiết các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty trong Quý II/2014

Tên người vay	Mối quan hệ	Hợp đồng vay	Giá trị (triệu đồng)	Khoản lãi (triệu đồng)	Thời điểm vay	Thời điểm thanh toán
Phạm Đức Giang	Cổ đông	11/2014/HĐVM-AMD	16.000	448	01/05/2014	01/07/2014
Nguyễn Văn Nam	Cổ đông	12/2014/HĐVM-AMD	12.000	480,667	01/05/2014	01/08/2014
Lê Như Na	Cổ đông	10/2014/HĐVM-AMD	11.500	483	01/05/2014	01/08/2014
Nguyễn Hồng Minh	Cổ đông	13/2014/HĐVM-AMD	8.800	246,4	03/05/2014	03/07/2014
Nguyễn Minh Phương	Cổ đông	16/2014/HĐVM-AMD	14.000	393	28/06/2014	28/08/2014

Tên người vay	Mối quan hệ	Hợp đồng vay	Giá trị (triệu đồng)	Khoản lãi (triệu đồng)	Thời điểm vay	Thời điểm thanh toán
Nguyễn Thị Hằng	Cổ đông	14/2014/HĐVM-AMD	12.000	336	28/06/2014	28/08/2014
Nguyễn Văn Hường	Cổ đông	09/2014/HĐVM-AMD	14.000	529,2	24/04/2014	15/07/2014

- Thực hiện nghị quyết của ĐHDCĐ, ngày 31/07/2014 và 10/09/2014, Hội đồng Quản trị ban hành các Quyết định số 17B/2014/QĐ-HĐQT và 18A/2014/QĐ-HĐQT về việc cho các cá nhân vay vốn ngắn hạn trong Quý 3 và 4 năm 2014, chi tiết như sau :

Bảng 21: Chi tiết các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty trong Quý III-IV/2014

Tên người vay	Mối quan hệ	Hợp đồng vay	Giá trị (triệu đồng)	Khoản lãi (triệu đồng)	Thời điểm vay	Thời điểm thanh toán
Nguyễn Văn Hường	Cổ đông	18/2014/HĐVM-AMD	13.000	182	01/08/2014	01/09/2014
Phạm Đức Giang	Cổ đông	17/2014/HĐVM-AMD	14.000	196	06/08/2014	06/09/2014
		24/2014/HĐVM-AMD	38.000	1.074	29/09/2014	30/12/2014
		24/2014/HĐVM-AMD (gia hạn 1 phần)	26.600	395,2	29/09/2014	06/03/2015
Nguyễn Văn Nam	Cổ đông	19/2014/HĐVM-AMD	12.000	168	05/08/2014	05/09/2014
Lê Như Na	Cổ đông	20/2014/HĐVM-AMD	15.000	210	06/08/2014	06/09/2014
Nguyễn Hồng Minh	Cổ đông	22/2014/HĐVM-AMD	15.000	448	16/09/2014	05/12/2014
		25/2014/HĐVM-AMD	25.000	120	12/12/2014	31/12/2014
		25/2014/HĐVM-AMD (gia hạn 1 phần)	20,478	360,4	12/12/2014	06/03/2015
Nguyễn Thị Hằng	Cổ đông	23/2014/HĐVM-AMD	12.000	352,8	17/09/2014	05/12/2014
Nguyễn Thị Thanh	Cổ đông	21/2014/HĐVM-AMD	8.500	563,267	01/08/2014	01/02/2015

- Như vậy tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2014, Công ty mẹ còn tồn tại các khoản cho vay như sau:

Bảng 22: Chi tiết giá trị còn lại các khoản vay với thành viên HĐQT, người có liên quan của thành viên HĐQT và cổ đông của công ty tại thời điểm 31/12/2014

Tên người vay	Mối quan hệ	Hợp đồng vay	Số tiền bao gồm gốc và lãi (triệu đồng)
Nguyễn Hồng Minh	Cổ đông	25/2014/HĐVM-AMD (gia hạn 1 phần)	20.478
Nguyễn Thị Thanh	Cổ đông	21/2014/HĐVM-AMD	8.500
Phạm Đức Giang	Cổ đông	24/2014/HĐVM-AMD (gia hạn 1 phần)	26.600

Toàn bộ số tiền vay trên đã được Công ty thu hồi tại thời điểm 06/03/2015. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản cho vay, thu hồi lãi vay, khoản đầu tư ngắn hạn và khoản phải thu nào từ cổ đông và những người có liên quan.

() Công ty giải trình về khoản phải thu dài hạn khác tại thời điểm 30/06/2016.**

Đây là khoản tiền mà Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group đầu tư 34 tỷ đồng và Công ty Cổ phần Khoáng sản AMD đầu tư 34 tỷ đồng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1506/2016/AMD - AMD MINING – ANBA ngày 15/06/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư ANBA, Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group và Công ty Cổ phần Khoáng sản AMD với mục đích cùng hợp tác đầu tư mua công trình nhà ở thấp tầng có ký hiệu TT-A, TT-B, TT-C thuộc dự án khu nhà ở 319 phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội do Liên doanh Công ty TNHH MTV 319.3 và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Hùng Cường làm chủ đầu tư.

Công ty giải trình về khoản đầu tư vào Viện Quản lý và Phát triển Châu Á, khoản lợi thế thương mại phát sinh trong năm 2014.

Căn cứ theo Nghị quyết DIĐCĐ bất thường số 01/2014/DHĐCĐ-NQ ngày 08/01/2014 có thông qua việc đầu tư góp vốn vào Viện Quản lý và Phát triển Châu Á, với mức góp tối đa là 70% tổng vốn điều lệ của Viện. Đến ngày 20/02/2014, căn cứ vào giá trị chứng thư thẩm định giá trị của phần vốn góp vào Viện Quản lý và Phát triển Châu Á số 669/2013/CTTĐ-AVALUE/03 ngày 20/01/2014 của CTCP Thẩm định giá Avalue Việt Nam, Công ty Cổ phần FIKOR Việt Nam (nay là CTCP Đầu tư AMD GROUP) đã tiến hành ký kết hợp đồng mua bán phần vốn góp là 20.843.760.000 đồng tương ứng với tỷ lệ 69,48% vốn điều lệ của Ông Chee Fong Yuen đang sở hữu tại Viện Quản lý và Phát triển Châu Á với mức giá mua là 208.437.600.000 đồng. Số tiền chênh lệch giữa giá mua và giá trị vốn góp tại Viện Quản lý và Phát triển Châu Á được Công ty ghi nhận trên khoản mục Giá trị lợi thế thương mại phát sinh trong năm 2014. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ ngày 15/02/2014.

Căn cứ theo Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐQT ngày 06/12/2014 của HĐQT thông qua việc nhượng lại một phần vốn góp của AMD GROUP vào Viện Quản lý và Phát triển Châu Á, ngày 08/12/2014 công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng số 0812/2014/HDCN-AMD chuyển nhượng 10% vốn điều lệ tại AMDI với giá trị 33,6 tỷ đồng. Sau giao dịch, Công ty tiến hành ghi giảm 10% vốn góp của AMD GROUP tại Viện Quản lý và Phát triển Châu Á tương ứng 3 tỷ đồng vốn điều lệ của Viện Quản lý và Phát triển Châu Á, đồng thời ghi giảm giá trị lợi thế thương mại là 27 tỷ đồng, khoản chênh lệch giữa giá trị đầu tư ban đầu với giá bán tương ứng 3,6 tỷ đồng được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Do vậy, tại thời điểm 31/12/2014, tỷ lệ sở hữu của AMD Group tại Viện

Quản lý và Phát triển Châu Á giảm xuống còn: 17.843.760.000 VND tương đương 59,48% vốn điều lệ Viện Quản lý và Phát triển Châu Á.

Bảng 23: Các khoản phải trả

Chi tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Nợ ngắn hạn	118.070.972.076	139.197.468.680	257.299.115.602
Vay và nợ ngắn hạn	18.634.044.800	6.735.400.000	30.654.642.940
Phải trả người bán	78.115.297.880	39.008.454.155	123.115.741.292
Người mua trả tiền trước	16.258.149.737	77.046.665.981	75.534.452.643
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.685.833.785	11.808.594.871	20.196.322.508
Phải trả người lao động	145.419.207	0	0
Chi phí phải trả	0	5.200.000	5.200.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	232.226.667	215.681.750	6.007.557.025
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	1.785.199.194	1.785.199.194
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	2.592.272.729	0
Nợ dài hạn	7.295.000.000	7.188.200.000	7.113.050.000
Vay và nợ dài hạn	7.295.000.000	7.188.200.000	7.113.050.000
Tổng cộng	125.365.972.076	146.385.668.680	264.412.165.602

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 và BCTC Quý III năm 2016 (hợp nhất) của AMD

Tổng dư nợ vay

Hiện nay, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào

Bảng 24: Chi tiết các khoản vay

Ngân hàng	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Vay và nợ ngắn hạn	18.634.044.800	6.735.400.000	30.654.642.940
Vay ngắn hạn Công ty CP Decohouse	17.500.000.000	5.000.000.000	0
Vay ngân hàng ngân hàng	594.044.800	1.195.400.000	30.654.642.940
Nợ dài hạn đến hạn phải trả	540.000.000	540.000.000	0

Ngân hàng	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Vay và nợ dài hạn	7.295.000.000	7.188.200.000	7.113.050.000
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>1.295.000.000</i>	<i>1.188.200.000</i>	<i>1.113.050.000</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	1.295.000.000	755.000.000	755.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên	0	0	358.050.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng – Chi nhánh Hội sở	0	433.200.000	0
<i>Vay đối tượng khác</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>
Tổng cộng:	25.929.044.800	13.923.600.000	37.767.692.940

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 và BCTC Quý III năm 2016 (hợp nhất) của AMD

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,82	1,63
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,69	1,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,27	0,29
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,37	0,41
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	58,36	22,67
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,73	2,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,73%	2,43%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,68%	7,20%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,46%	5,18%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,42%	3,38%
- Thu nhập cổ phiếu (EPS)	đồng/ cổ phần	599	807

Nguồn: BCTCKT năm 2014, 2015 (hợp nhất) của AMD

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Bảng 26: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Tiến Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ngô Công Chính	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Quốc Trường	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Đình Đặng Thùy Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Đàm Thị Ngân	Thành viên Hội đồng quản trị
	Ban kiểm soát	
1	Nguyễn Thúy Nhung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hồ Sĩ Bắc	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Thị Hoàng Anh	Thành viên Ban kiểm soát
	Ban Tổng Giám đốc	
1	Nguyễn Tiến Đức	Tổng Giám đốc
2	Ngô Công Chính	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Đăng Tâm	Phó Tổng Giám đốc
4	Đình Thị Thùy Anh	Phó Tổng Giám đốc
	Kế toán trưởng	
1	Đình Đặng Thùy Anh	Kế toán trưởng

Nguồn: AMD GROUP

Sơ yếu lý lịch

❖ Ông Nguyễn Tiến Đức - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Tiến Đức
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1977
Nơi sinh: Bắc Ninh
Số CMTND: 012988821 cấp ngày 11/10/2007 nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Việt Đoàn – Tiên Du – Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú: Số 01, ngách 54/39 đường Phạm Hùng, Đình Thôn, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Hành chính Công
Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2001 – 2004	Học viện Ngân hàng	Giảng viên
Từ 2004 – 2006	Công ty Remedy Intelligent Staffing	Trợ lý Giám đốc
Từ 2006 – nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Chủ tịch Hội đồng Quản lý
Từ 2010 – 01/2014	Công ty Cổ phần Fikor Việt Nam	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2014 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD GROUP	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay ở công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản lý Viện Quản lý và Phát triển Châu Á

Tổng số cổ phần nắm giữ: 2.160.000 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.160.000 cổ phần, chiếm 3,46 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Thị Hòa	Mẹ	108.000	0,17%
Nguyễn Ngọc Điệp	Em	116.424	0,19%
Nguyễn Thị Mai	Em	108.000	0,17%
Dương Thị Bích Hạnh	Vợ	108.000	0,17%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ Ông Ngô Công Chính - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Ngô Công Chính

Giới tính: Nam
Năm sinh: 19/9/1967
Nơi sinh: Nam Định
Số CMTND: 036067000022 cấp ngày 20/02/2014 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Trục Đạo, Trục Ninh, Nam định
Địa chỉ thường trú: Số nhà 78, ngách 241/61 Phố chợ Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý hành chính công
Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1989 – 1992	Quân đội	Cán bộ kỹ thuật
Từ 1992 – 1993	Công ty Petroleum Technical Services	Kỹ thuật viên thông tin
Từ 1993 – 2000	Tổ chức Holt International Children's Services tại Việt Nam	Chánh văn phòng (1993-1995); Trợ lý trưởng đại diện (1995-2000)
Từ 2000 – 2006	Tổ chức Cứu trợ trẻ em Mỹ tại Việt Nam	- Quyền Phó Giám đốc Hành chính/Tài chính (2006) - Chánh văn phòng (2000 – 2004) Điều phối viên (2004 – 2006)
Từ 2008 – 2009	Tổ chức Pathfinder Quốc tế tại Việt Nam	Phó trưởng đại diện
Từ 2009 – nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Phó viện trưởng
Từ 2014 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay ở công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Viện trưởng - Viện Quản lý và Phát triển Châu Á

Tổng số cổ phần nắm giữ: 432.000 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 432.000 cổ phần, chiếm 0,69 % vốn điều lệ

▪ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ Ông Nguyễn Quốc Trường – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Quốc Trường

Giới tính: Nam

Năm sinh: 13/07/1960

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMTND: 011787200 cấp ngày 18/8/2008 nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiên Động, Tứ Kỳ, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Số 39/158 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1985 - 1989	Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam	Cán bộ Vụ TCCB
Từ 1989 - 1995	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Trợ lý phòng TCCB
Từ 1995 - 1997	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Chuyên viên ban TCCB-LĐTL
Từ 1997 - 2000	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Phó phòng ban TCCB-LĐTL
Từ 2000 - 2004	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Quyền trưởng phòng TCCB-LĐTL
Từ 2004 - 2012	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo loại hình Công ty TNHH Một thành viên	Phó Giám đốc VPKV Miền Bắc
Từ 2012 - 2013	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo loại hình Công ty TNHH	Phó Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – Khu vực Miền

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
	Một thành viên	Bác
Từ 2013 - 2014	Công ty CP XNK Hàng không	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc
Từ 2014- Nay	Công ty cổ phần AMD Group	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay ở công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP XNK Hàng không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.674.000 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.674.000 cổ phần, chiếm 2,68 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Đinh Đặng Thủy Anh – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên: Đinh Đặng Thủy Anh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 20/09/1977

Nơi sinh: Nghệ An

Số CMTND: 012971630 cấp ngày 10/06/2007 nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Số nhà 37D, ngõ 20, Hồ Tùng Mậu, Tổ 35, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2000 – 2004	Công ty TNHH Piaggio Moto	Kế toán thuế
Từ 2004 – 2009	Công ty CP Xây dựng và KD Bất động sản Thái Bình	Kế toán trưởng
Từ 2010 – 2012	Công ty Cổ phần Vincom	Chuyên viên CC Ban Tài

	(VinGroup)/Công ty CP Chứng khoán Vincom	chính tập đoàn/Kế toán trưởng
Từ 2012 – 2014	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phó phòng Kế toán
Từ 2015 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư AMD Group	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay ở công ty: Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan với Công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Đàm Thị Ngân – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Đàm Thị Ngân

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 12/12/1979

Nơi sinh: Cao Bằng

Số CMTND: 013402457 cấp ngày: 8/12/2011 nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Nam Tuấn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ thường trú: Phòng 404, tầng 4 nhà F, P. Xuân La, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2003 – 2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng	Cán bộ tài chính
Từ 2008 – 2010	Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) - Dự án Phát triển Kinh doanh với Người nghèo	Phó Giám đốc

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2010 – 2011	Ủy ban Tài chính và Ngân sách của Quốc hội – Dự án tài trợ bởi UNDP	Cán bộ dự án
Từ 2010 – đến nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Trưởng ban Phát triển Dự án
Từ 2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group	Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện nay ở công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng ban Phát triển Dự án – Viện Quản lý và Phát triển Châu Á

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 3.375 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 3.375 cổ phần, chiếm 0,005 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty tại ngày: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm

❖ **Ông Nguyễn Đăng Tâm – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG TÂM

Giới tính: Nam

Năm sinh: 20/04/1984

Nơi sinh: Phật Tích – Tiên Du – Bắc Ninh

Số CMTND: 125159305 cấp ngày 18/02/2009 nơi cấp Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phật Tích – Tiên Du – Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Xóm 1 – thôn Ngô Xá – Phật Tích – Tiên Du – Bắc Ninh

Chỗ ở hiện tại: P205 – CT9 – 66 Kim Giang – Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu điện tử

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2007 – 2008	Công ty SUMITOMO – Nhật Bản	Kỹ sư quản lý sản xuất
Từ 2008 – 2010	Công ty TNHH TM.DV.KT TST.	Trưởng phòng kinh doanh

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
		khu vực phía Bắc
Từ 2010 – 2011	Công ty CP Vật tư & Thiết bị KHKT ACETECH.	Phó Giám đốc
Từ 2011 - hiện tại	Công ty CP Vật tư & Thiết bị KHKT ACETECH.	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 2014 - hiện tại	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay ở công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty CP Vật tư & Thiết bị KHKT ACETECH

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 21.600 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 21.600 cổ phần, chiếm 0,034 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Đăng Ngọc Toàn	Anh	5.400	0.008%

Các khoản nợ đối với công ty tại ngày: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Nguyễn Thúy Nhung – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Thúy Nhung

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 04/02/1980

Nơi sinh: Hưng Yên

Số CMTND: 012882913 cấp ngày 18/01/2007 nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, ngõ 49, Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 08/2001 – 05/2004	Công ty TNHH Yên Khoa	Kế toán thuế
Từ 10/2004 – 12/2009	Công ty TNHH Công thương Hưng Long	Phụ trách kế toán
Từ 01/2010 – 10/2013	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Kế toán tổng hợp
Từ 10/2013 – đến nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Kế toán trưởng
Từ 2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư AMD Group	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay ở công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng - Viện Quản lý và Phát triển Châu Á

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 6.615 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 6.615 cổ phần, chiếm 0,0096 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan với Công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Ông Hồ Sĩ Bắc – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Hồ Sĩ Bắc

Giới tính: Nam

Năm sinh: 12/07/1973

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMTND: 011669087 cấp ngày: 19/11/2007 nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 14A/187/49 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc Tế

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 8/1994 – 6/1998	Công Ty Nước Giải Khát Quốc Tế IBC PEPSI – CN Hà Nội	Kế toán viên cao cấp
Từ 6/1998 – 6/2000	Công Ty TNHH Quốc Tế LCM	Kế toán trưởng
Từ 6/2000 – 3/2004	Dự án SUMA / DANIDA Đan Mạch	Kế toán trưởng
Từ 3/2004 – 10/2005	Nhà Máy Ô tô Đồng Vàng- Tổng Cty CN Ô tô Việt Nam	Phó phòng tài chính kế toán
Từ 10/2005 – 4/2013	Capital Garden Hotel	Giám Đốc Tài Chính- Kế Toán Trưởng
Từ 5/2013 – 2/2014	Công ty CP Khách Sạn và Dịch Vụ Đại Dương	Giám Đốc Tài Chính khối F&B
Từ 3/2014 - nay	Công ty CP Khách Sạn và Dịch Vụ Đại Dương	Giám Đốc Điều Hành khối F&B
Từ 2014- đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay ở công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám Đốc Điều Hành khối F&B - Công ty CP Khách Sạn và Dịch Vụ Đại Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ đối với công ty tại ngày: không

Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Lê Thị Hoàng Anh – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên: Lê Thị Hoàng Anh
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 05/8/1973
Nơi sinh: Hà Nội
Số CMTND: 011648519 cấp ngày 07/05/2003 nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đô Lương, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú: Phòng số 02, tầng 11, Nhà A, Số 6 Đội Nhân, Ba Đình, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại: Phòng số 02, tầng 11, Nhà A, Số 6 Đội Nhân, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, cử nhân kinh tế quốc tế
 Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1997 – 1999	Công ty Việt Anh	Thư ký Cố vấn marketing
Từ 1999 – 2000	Viện Kinh tế Chuyển đổi (ERI)	Cán bộ hành chính
Từ 2000 – 11/2013	Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam	Phó Tổng thư ký Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành
Từ 12/2013 – đến nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (AMDI)	Cán bộ dự án

Chức vụ hiện nay ở công ty: Không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Cán bộ dự án tại Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (AMDI)

Tổng số cổ phần nắm giữ: 864 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 864 cổ phần, chiếm 0,0013 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty tại ngày: không

Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐIIĐCD thường niên hàng năm

13. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 như sau:

Bảng 27: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	6.340.875.014	1.009.765.280	4.377.536.253
Phương tiện vận tải	5.911.147.742	1.792.754.973	4.118.392.769
Thiết bị, dụng cụ quản lý	232.363.636	102.974.988	129.388.648
Tài sản cố định hữu hình khác	197.363.636	67.608.800	129.754.836
Tài sản cố định vô hình	0	0	0

Nguồn: AMD

Bảng 28: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	7.742.929.560	2.973.104.041	4.769.825.519
Phương tiện vận tải	6.759.856.833	2.553.492.164	4.206.364.669
Thiết bị, dụng cụ quản lý	785.709.091	296.609.133	489.099.958
Tài sản cố định hữu hình khác	197.363.636	123.002.744	74.360.892
Tài sản cố định vô hình	0	0	0

Nguồn: AMD

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	780,0	160,00%	1.000,0	28,21%
Doanh thu thuần	1.250,0	21,35%	1.500,0	20,00%
Lợi nhuận trước thuế	70,5	100,85%	120,0	70,21%
Lợi nhuận sau thuế	56,4	125,60%	96,0	70,21%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,51%	-	6,40%	-
Cổ tức	10,00%	-	10,00%	-

Nguồn: AMD

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp như sau:

- Tập trung cao độ các nguồn lực, tập trung nguồn tài chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án; Dự án Tổ hợp Ươm tạo Công nghệ và Đào tạo Nguồn nhân lực chất lượng cao; Dự án Khu thể thao Pháp Việt; Dự án Trạm xăng dầu và cửa hàng Vật liệu xây dựng tại huyện Tiên Du, Bắc Ninh; Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá xây dựng tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
- Quy mô, lĩnh vực hoạt động, các nguồn lực tài chính và thương hiệu của Công ty và các đơn vị thành viên đã được khẳng định và không ngừng được mở rộng, tăng cường.
- Phát huy tối đa các lợi thế của các hoạt động kinh doanh hiện tại, tập trung nguồn lực đẩy mạnh các dự án đang triển khai, tăng tiến độ giải ngân của các dự án đã ký kết nhằm mang lại dòng tiền và doanh thu ổn định.
- Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường mới, phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và xây dựng thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty, đặc biệt chú trọng hơn nữa việc tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai các dự án mới.
- Tập trung công tác quản trị các nguồn lực Công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy chế quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.

- Tiếp tục nhận chuyển nhượng thêm một số dự án đầu tư từ các chủ đầu tư khác khi điều kiện hợp lý để triển khai đầu tư khai thác.
- Xây dựng nhà máy sản xuất đá xây dựng đồng bộ, hiện đại mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Mở rộng quy mô mạng lưới phân phối sữa, điều hòa, thiết bị...
- Để phục vụ cho kế hoạch trên, năm 2016 sẽ phải tổ chức việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường tốc độ luân chuyển các dòng vốn, tăng hiệu suất sử dụng vốn. Nâng cao hiệu quả tiếp cận thị trường vốn trong nước, đặc biệt là thông qua thị trường chứng khoán phục vụ nhu cầu đầu tư kinh doanh.
- Xây dựng hệ thống thông tin giữa Công ty và các cổ đông, các nhà đầu tư, các Công ty Chứng khoán nhằm tạo môi liên hệ gắn bó, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hiểu rõ hơn nữa về thực lực và tiềm năng của Công ty.
- Phát động phong trào thi đua toàn Công ty về việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2016 và đồng thời tổ chức đánh giá khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể dự án có thành tích cao trong thực hành tiết kiệm, có sáng tạo trong công việc góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục chú trọng hơn nữa phát triển công tác đoàn thể và công tác xã hội, tiếp tục duy trì và phát huy công tác tuyên truyền vận động nhân viên tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện nhân đạo, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group ổn định và có tiềm năng phát triển.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2016 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

- Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group cam kết thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.
- Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group cam kết tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group cam kết về việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng phải đảm bảo phù hợp với quy

định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phần phát hành: 15.599.984 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ thực hiện: 4:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần tương ứng với 1 quyền, 4 quyền được mua 1 cổ phần mới)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thoả thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa chào bán hết:
 - Đối với cổ phần lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần; số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có); và số lượng cổ phần chưa phát hành hết sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phần lẻ so với tổng số lượng cổ phần đăng ký phát hành, HĐQT ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định Phương án xử lý đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần và/hoặc tìm kiếm và ký kết hợp đồng bảo lãnh phát hành với đơn vị có chức năng để thực hiện bảo lãnh phát hành một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phần chưa phân phối hết với giá nhận bảo lãnh là 10.000 đồng/cổ phần.
 - Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Số lượng cổ phần mà đơn vị bảo lãnh phát hành nhận bảo lãnh sẽ được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dự trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/09/2016

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ \text{trên mỗi cổ phần} &= \frac{723.068.698.284}{62.399.936 - 0} = \frac{11.588}{\text{đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

- Giá trị trường của cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Ppl} = \frac{\text{Pt} + \text{Pr} * \text{I}}{1 + \text{I}}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (giá sử giá là 13.600 đồng/cổ phần)
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Ppl} = \frac{13.600 + [10.000 * (1/4)]}{1 + (1/4)} = \frac{12.880}{\text{đồng/cổ phần}}$$

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, ĐHDCD quyết định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần AMD Group.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý III - IV năm 2016.

Bảng 30: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến (tính theo ngày làm việc)
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với VSD và SGDCK để triển khai.	D + 2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 3
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D + 11
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 15 đến D + 18
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 19 đến D + 39
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 44
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 46
10	Phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu chưa chào bán hết	D+47 đến D+48
11	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 49
12	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 59
13	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 59
14	Cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 60 đến D + 60
15	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 66

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

Cổ đông nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên được chào bán cho đối tượng khác (trừ số lượng cổ phần mà đơn vị có chức năng nhận bảo lãnh phát hành và phân phối cho các nhà đầu tư) bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền

Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Việc thanh toán tiền mua các cổ đông nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group. Việc thanh toán tiền mua các cổ đông nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Đầu tư

AMD Group cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group.

Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần - không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, ngoại trừ các công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực mà điều ước quốc tế trong đó Việt Nam là thành viên có quy định thi thực hiện theo điều ước quốc tế; nếu hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó; trường hợp ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo hình thức chào bán ra công chúng thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Đối với các công ty đại chúng khác và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh nêu trên theo đúng quy định của pháp luật đầu tư, luật pháp liên quan và điều ước quốc tế. Trong đó, một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, cụ thể:

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
2	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản Môi giới bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản
3	Quảng cáo

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014
4	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
5	Vận tải hành khách đường bộ khác
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
9	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề
10	Giáo dục mầm non
11	Giáo dục tiểu học
12	Đào tạo cao đẳng
13	Giáo dục thể thao và giải trí
14	Giáo dục văn hóa nghệ thuật
15	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
17	Đào tạo đại học và sau đại học
18	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
19	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
20	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương án thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất nơi thăm dò
22	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
23	Khai thác quặng sắt
24	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm
25	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan
26	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
27	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
28	Vận tải hàng hóa đường sắt
29	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng đường sắt theo hợp đồng và theo tuyến cố định

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014
30	Khai thác và thu gom than cứng
31	Khai thác và thu gom than non
32	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
33	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, các chất phụ gia khác + Đá quý, bột thạch anh, mica
34	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón
35	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
36	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
37	Khai thác gỗ
38	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh

Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện nêu trên của Công ty. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Tại ngày 11/07/2016, các nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 25.188 cổ phần AMD, tương ứng nắm giữ tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phần phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Số lượng cổ phiếu mà đơn vị bảo lãnh phát hành nhận bảo lãnh sẽ được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được

áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”

▪ Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

▪ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

▪ Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 0025 3383 001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long - Phòng Giao dịch Mỹ Đình của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Công ty Cổ phần AMD Group đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để:

- Góp vốn thành lập Công ty mới: Tên công ty dự kiến là Công ty Cổ phần Đầu tư Startup Việt;
- Bổ sung vốn lưu động của Công ty.

2. Phương án khả thi (đối với dự án Góp vốn thành lập Công ty mới)

❖ Mục tiêu của góp vốn thành lập

- Đầu tư vào các ý tưởng khởi nghiệp: Công ty đã hướng đến cuộc thi "Các ý tưởng khởi nghiệp" của Sinh viên qua đó có thể đánh giá, thẩm định và lựa chọn được các ý tưởng hay nhất, sáng tạo nhất làm nền tảng để đầu tư và phát triển. Đồng thời cũng đầu tư vào các doanh nghiệp trẻ có tiềm năng;
- Đầu tư vào các lĩnh vực Thương mại điện tử, khoa học công nghệ cao nhằm đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư vào các sản phẩm dành cho trẻ em, với tham vọng mang đến cho thế hệ tương lai những sản phẩm tốt nhất và an toàn nhất;
- Đầu tư vào các công ty Công nghệ, các công ty gia công phần mềm, các Công ty Thương mại điện tử, các Công ty khai thác, sản xuất, thương mại và dịch vụ khác;
- Đầu tư vào những ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh mới mang lại những hiệu quả cao cho Doanh nghiệp.

❖ Thông tin về Kế hoạch thành lập Công ty

- Tên Công ty dự kiến thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư Startup Việt
- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ dự kiến: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Hoạt động đầu tư: đầu tư vào các dự án khởi nghiệp, đầu tư thương mại điện tử, công nghệ...;
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn;
 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - Khai thác khoáng sản ...
- Kế hoạch và định hướng chiến lược phát triển của Công ty
 - Kinh doanh và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp hiện đang là xu thế của xã hội. Đây là một trong những ngành nghề đang dành được nhiều sự quan tâm của các cơ quan chuyên môn cũng như các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với lĩnh vực này. Vì vậy, việc mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực này là rất khả thi, đồng

thời mở ra cơ hội cho rất nhiều các bạn trẻ, các sinh viên – thế hệ chủ nhân tương lai của Đất nước đầy sự sáng tạo và luôn có cách nhìn mới, cách nghĩ mới. Với chiến lược là đầu tư tài trợ cho các ý tưởng khởi nghiệp hứa hẹn sẽ mang lại cho AMD một giá trị mới.

- Thời đại Công nghệ ứng dụng ngày càng phổ biến và đã thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực Thương mại điện tử. Nhận thấy tiềm năng phát triển này, AMD dự kiến đầu tư vào các lĩnh vực thương mại điện tử, khoa học công nghệ hiện đại để đưa các ứng dụng này vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

❖ Phân tích SWOT

▪ Điểm mạnh

- Năng lực tài chính tốt;
- Ban lãnh đạo có năng lực, kinh nghiệm và tâm huyết;
- Chiến lược kinh doanh được tính toán kỹ lưỡng;
- Có kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp;
- Có kinh nghiệm xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh, chiến lược marketing, xây dựng thương hiệu;
- Có năng lực và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực đào tạo: có thể đào tạo các startup về quản trị, xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh, chiến lược marketing, xây dựng thương hiệu;
- Có đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong mọi lĩnh vực có thể đánh giá được tiềm năng của startup trước khi quyết định đầu tư cũng như đào tạo hỗ trợ startup trong quá trình ươm tạo.

▪ Điểm yếu

- Chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế về đầu tư startup ở Việt Nam

▪ Cơ hội

- Việt Nam hiện nay đang bùng nổ dự án khởi nghiệp;
- Chính phủ đã cam kết sẽ tiếp tục tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi nhất nhằm khuyến khích cộng đồng DN, các vườn ươm, quỹ, các thiết chế... liên quan để khởi nghiệp phát triển.
- Chính phủ vừa phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” với một loạt hỗ trợ như co-working space, các hoạt động đào tạo, cơ chế thuế đặc thù, góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp...
- Các nhà đầu tư lớn chưa mặn mà với đầu tư khởi nghiệp.

▪ Thách thức

- Hệ sinh thái khởi nghiệp chưa hoàn thiện;
- Vẫn tồn tại nhiều rào cản, bất cập về pháp lý (khả năng thoái vốn khỏi các startup, thị trường chứng khoán nước ta vẫn chưa ra đời thị trường dành cho cổ phiếu công nghệ...)
- Hiện các chính sách ưu đãi vẫn cần thời gian để đi vào thực tiễn;
- Do môi trường cho khởi nghiệp còn kém minh bạch, các startup Việt Nam luôn bị thiếu thông tin, không đủ kiến thức. Do vậy các ý tưởng của startup Việt tuy nhiều nhưng phần lớn là rất thiếu thực tế.

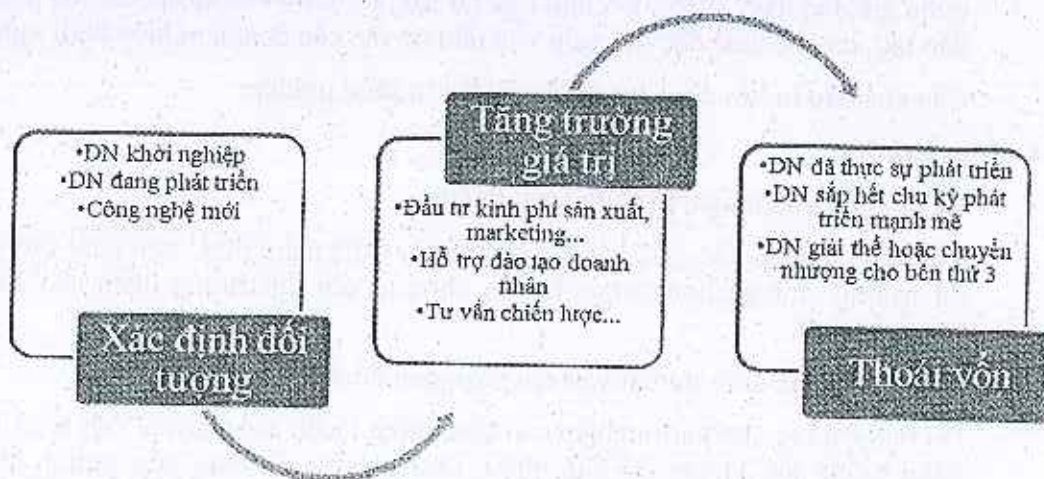
Từ việc phân tích SWOT nêu trên, Công ty dự kiến sẽ triển khai kế hoạch hoạt động như sau:

- **Kết hợp Điểm mạnh - Cơ hội** (tìm kiếm những cơ hội phù hợp với những điểm mạnh của công ty)
 - Thúc đẩy việc xây dựng vườn ươm startup;
 - Chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các startup tiềm năng;
 - Tìm kiếm các hỗ trợ chính sách phù hợp, tận dụng ưu thế về cơ sở vật chất, kỹ năng quản lý để phát triển.
- **Kết hợp Điểm mạnh - Thách thức** (xác định những cách thức giúp công ty giảm thiểu những khó khăn bên ngoài)
 - Xác định rõ tác động của các rào cản trước khi quyết định đầu tư vào một dự án cụ thể;
 - Luôn luôn theo dõi sát những diễn biến về chính sách hỗ trợ của Nhà nước để đón bắt ưu đãi về chính sách;
 - Cần có cách thức sàng lọc kỹ các ý tưởng để đảm bảo tính thực tiễn cao.
- **Kết hợp Điểm yếu - Cơ hội** (khắc phục Điểm yếu để theo đuổi các cơ hội)
 - Tích cực tham gia các sự kiện, các diễn đàn khởi nghiệp;
 - Tăng cường bồi dưỡng năng lực cho các cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn về lĩnh vực này.
- **Kết hợp Điểm yếu - Thách thức** (có kế hoạch quản lý rủi ro để giảm thiểu tác động của những Thách thức bên ngoài đối với những Điểm yếu nội tại)
 - Cần xây dựng được một quy trình thẩm định đầu tư, sàng lọc cơ hội một cách chặt chẽ;
 - Tăng cường phát huy sức mạnh tập thể trong việc ra quyết định và quá trình thực hiện đầu tư.

❖ **Kế hoạch triển khai hoạt động kinh doanh**

- **Quy trình hoạt động đầu tư Doanh nghiệp khởi nghiệp của Công ty:**

Sơ đồ dưới đây mô tả khái quát quy trình hoạt động quá trình đầu tư Doanh nghiệp khởi nghiệp của công ty:



Bước một: Xác định đối tượng

Công ty sẽ thành lập các nhóm thực hiện công việc tìm kiếm và đánh giá các đối tượng Khoa học và công nghệ tiềm năng, các đối tượng này bao gồm:

- Cá nhân có sản phẩm nghiên cứu công nghệ có tính hướng thị trường và có tính kinh tế xã hội cao;
- Cá nhân có những ý tưởng về công nghệ mới khả thi đang trong giai đoạn nghiên cứu;
- Nhà khoa học có tư duy tốt, mong muốn trở thành các doanh nhân khoa học;
- Doanh nghiệp khởi nghiệp từ Khoa học và công nghệ;
- Doanh nghiệp đang có kế hoạch mở rộng phát triển Khoa học và công nghệ;
- Doanh nghiệp Khoa học và công nghệ đang gặp khó khăn trong quá trình hoạt động và phát triển;

Các đối tượng này được lựa chọn dựa trên một số các tiêu chí như:

- Tính khả thi thực hiện của nghiên cứu Khoa học và công nghệ;
- Tính hướng thị trường của sản phẩm nghiên cứu;
- Thời gian dự kiến phát triển sản phẩm nghiên cứu;
- Lợi nhuận khả thi của sản phẩm khi thực hiện thương mại hóa công nghệ;
- Tình trạng hoạt động hiện tại của đối tượng và sự phát triển trong quá trình hợp tác;
- Các tiêu chí khác.

Bước hai: Tăng trưởng giá trị

Sau khi xác định đối tượng đầu tư cụ thể được xác định, Công ty sẽ xem xét đầu tư cho đối tượng Khoa học và công nghệ tùy theo tình trạng thực tế dưới một số hình thức cụ thể như sau:

- Đầu tư vốn khởi nghiệp (là số tiền vốn để doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tiếp tục nghiên cứu cho giai đoạn trước khi đưa sản phẩm ra thương mại hóa)
- Đánh giá độ khả thi của nghiên cứu khi trực tiếp thực hiện thành sản phẩm cụ thể dựa trên nhu cầu của thị trường mục tiêu
- Tư vấn phương pháp quản lý nguồn lực, quản lý tài chính DN
- Hỗ trợ doanh nhân khởi nghiệp lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh, chiến lược phát triển ngắn-dài hạn.
- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng các bản thuyết trình nhằm thu hút thêm các nhà đầu tư mạo hiểm phục vụ cho giai đoạn sản xuất và phát triển sản phẩm

Bước ba: Thoái vốn

Đây là thời điểm khi Công ty sẽ cân nhắc việc rút lại phần đầu tư của mình để tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới. Công ty chỉ tiếp tục đầu tư nếu hoạt động của Doanh nghiệp khởi nghiệp hứa hẹn sinh lời cao. Ngược lại, công ty sẽ rút vốn đầu tư để chốt lợi nhuận hoặc cắt lỗ, tìm kiếm cơ hội đầu tư mới. Quá trình này thường diễn ra khi doanh nghiệp khởi nghiệp đã phát triển và đạt được một vị thế nhất định hoặc thực hiện sáp nhập với các doanh nghiệp khác hay niêm yết cổ phiếu ra thị trường chứng khoán (IPO).

▪ **Kế hoạch kinh Doanh của công ty trong thời gian tới**

Định hướng chiến lược

- Kinh doanh và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp hiện đang là xu thế của xã hội. Đây là một trong những ngành nghề đang dành được nhiều sự quan tâm của các cơ quan chuyên môn cũng như các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với lĩnh vực này. Vì vậy, việc mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực này của Công ty là rất khả thi, đồng thời mở ra cơ hội cho rất nhiều các bạn trẻ, các sinh viên – thế hệ chủ nhân tương lai của Đất nước đầy sự sáng tạo và luôn có cách nhìn mới, cách nghĩ mới.
- Công ty sẽ hướng đến cuộc thi “Các ý tưởng khởi nghiệp” của Sinh viên qua đó có thể đánh giá, thẩm định và lựa chọn được các ý tưởng hay nhất, sáng tạo nhất làm nền tảng để đầu tư và phát triển. Đồng thời công ty cũng đầu tư vào các doanh nghiệp trẻ có tiềm năng.

Mục tiêu cụ thể trong giai đoạn Quý IV năm 2016 - năm 2017

- Quý IV năm 2016: Công ty sẽ đầu tư vào ít nhất 2 ý tưởng khởi nghiệp thuộc các đối tượng nêu trong mục “Quy trình hoạt động đầu tư Doanh nghiệp khởi nghiệp của Công ty” trên;
- Năm 2017: Công ty sẽ đầu tư vào 3-5 dự án khởi nghiệp;
- Năm 2018: Công ty sẽ đầu tư vào 5-7 dự án khởi nghiệp;
- Ngoài ra, trong giai đoạn này công ty sẽ đầu tư vào các dự án, doanh nghiệp trẻ khác nếu thấy có tiềm năng.

▪ **Nguồn kinh phí**

- Nguồn kinh phí để thực hiện các dự án của Công ty trước hết sẽ được lấy từ nguồn vốn góp của các cổ đông trong Công ty.
- Nguồn kinh phí từ các nhà đầu tư chiến lược, nhà tài trợ vào các dự án startup tiềm năng có tính khả thi và mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Ngoài ra, Công ty còn huy động nguồn vốn từ việc phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc nguồn lợi nhuận để lại hoặc vay vốn các tổ chức tín dụng.

▪ **Kế hoạch hoạt động dự kiến cho Quý IV năm 2016, năm 2017 và năm 2018**

Kế hoạch hoạt động và khái toán nhu cầu kinh phí để triển khai đầu tư các dự án Startup của Công ty trong thời gian tới như sau:

TT	Dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (ngàn đồng)	Tóm tắt dự án
Quý IV năm 2016				
I	Đầu tư vào dự án Startup về công nghệ khai thác mỏ không nổ mìn	Quý IV năm 2016 - 2017	15.000.000	Sản phẩm khai thác đá bằng công nghệ cắt dây định hình sẽ cung cấp những giải pháp lõi tru cho doanh nghiệp khai thác đá ốp lát. Thay thế hoàn toàn hình thức khai thác truyền thống là nổ mìn. Sẽ tạo ra môi trường xanh, không ô nhiễm khi khai thác mỏ đá.

TT	Dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (ngàn đồng)	Tóm tắt dự án
2	Đầu tư vào ý tưởng Startup về công nghệ tạo hình trên mặt đá ốp lát.	Quý IV năm 2016 - 2017	10.000.000	Sản phẩm công nghệ tạo hình trên các sản phẩm đá ốp lát sẽ thay thế cho hình thức tạo hình thủ công hiện nay. Với việc tích hợp các đầu máy có hệ thống điều chỉnh bằng thủy lực với phần mềm điều khiển từ xa, sẽ giúp tạo ra các sản phẩm có độ chính xác và đồng đều nhau, giảm thiểu nhân công vận hành.
3	Đầu tư vào ý tưởng Startup về công nghệ cắt xẻ đá ốp lát bằng hệ thống thủy lực di chuyển thông minh	Quý IV năm 2016 - 2017	12.000.000	Sản phẩm công nghệ cắt xẻ đá ốp lát bằng hệ thống thủy lực di chuyển thông minh cùng một lúc sẽ tích hợp được nhiều lưỡi cắt cùng di chuyển. Đây là giải pháp tiết kiệm điện năng nhưng mai lại độ chính xác tuyệt đối cho kích thước từng sản phẩm đá xẻ ốp lát
4	Đầu tư vào ý tưởng Startup Truyền thông quảng cáo với thực tế ảo	Quý IV năm 2016 - 2017	5.000.000	Công nghệ này sẽ hỗ trợ cho một quá trình cực kì quan trọng đó là truyền thông và quảng cáo, thông qua 2 chức năng: mô phỏng 3D- cho phép khách hàng có thể nhìn thấy sản phẩm và tương tác với sản phẩm đó và tương tác với nhân viên ảo - nhân viên này sẽ có thể trò chuyện, tương tác thông minh với khách hàng qua cử chỉ, hành động, qua đó có thể tư vấn và giới thiệu các sản phẩm.
Năm 2017				
1	Đầu tư vào ý tưởng Startup Thiết bị đeo tay DC - trợ lý sức khỏe tinh thần	Quý I năm 2017	5.000.000	DC là một hệ thống bao gồm thiết bị đeo tay và phần mềm, hướng đến mục tiêu chăm sóc sức khỏe cá nhân cho mỗi người. DC không chỉ cảnh báo tình trạng stress theo thời gian thực và đưa ra giải pháp tạm thời giúp người dùng lấy lại cân bằng, mà còn theo dõi tình trạng này qua thời gian. DC còn cho phép người thân hoặc nhóm bạn chia sẻ dữ liệu về tình trạng sức khỏe với nhau.

TT	Dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (ngàn đồng)	Tóm tắt dự án
				Mối liên kết này đảm bảo hiệu quả cải thiện sức khỏe đạt kết quả tốt nhất.
2	Đầu tư vào ý tưởng Startup Y TẾ G&G – Mô hình y tế trọn gói	Quý I năm 2017	6.000.000	Đây là dịch vụ giúp cho người dân tiếp cận với ngành y tế dễ dàng hơn thông qua mô hình y tế trọn gói : xe đưa đón tận nơi, dịch vụ hướng dẫn khám bệnh, đặt chỗ trước, dịch vụ ăn uống nghỉ ngơi và theo dõi sức khỏe hàng tháng. Mô hình này tạo điều kiện tuyệt vời cho người dân vùng tỉnh lẻ tiếp cận dịch vụ khám bệnh chất lượng cao, cảm giác thoải mái khi khám bệnh, giảm tải bệnh viện, giúp người con xa quê có thể chăm sóc sức khỏe gia đình thông qua dịch vụ, giúp tạo thói quen chăm sóc sức khỏe và tạo giá trị nhân văn gắn gũi bà con trong mỗi chuyến đi khám bệnh
3	Đầu tư vào ý tưởng Startup Phát hiện thực phẩm bẩn qua smart phone	Quý I năm 2017	10.000.000	Nghiên cứu các hóa chất vượt quá tiêu chuẩn cho phép trên thực phẩm qua thiết bị cảm biến sẽ tích hợp trên công nghệ camera của smart phone. Sản phẩm sẽ giúp người tiêu dùng phát hiện được các thực phẩm không đủ tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng.
4	Đầu tư vào ý tưởng Startup Thiết bị, phần mềm điều khiển đánh chặn thiết bị nổi hơi	Quý II năm 2017	10.000.000	Nổi hơi, lò hơi hay bị đóng cặn do trong các hệ thống trao đổi nhiệt tình trạng cặn rất phổ biến chủ yếu do các chất rắn hòa tan dưới tác dụng của nhiệt chuyển sang dạng không hòa tan và bám trên các bề mặt trao đổi nhiệt. Nếu nổi hơi không được tẩy cặn đúng cách thì dễ dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn hỏng hóc, giảm tuổi thọ hệ thống. Chính vì vậy mà các ý tưởng về thiết bị, phần mềm hỗ trợ đánh tan cặn bám trong nổi hơi kéo dài tuổi thọ nổi hơi, mang lại hiệu quả rất lớn.

TT	Dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (ngàn đồng)	Tóm tắt dự án
5	Đầu tư vào ý tưởng Startup công nghệ làm sạch môi trường biển	Quý II năm 2017	15.000.000	Hướng tới các giải pháp công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường biển, đặc biệt sau sự kiện xả thải chất độc hại của Fomusa xuống khu vực biển Miền Trung
6	Đầu tư vào ý tưởng Startup về lĩnh vực giáo dục	Quý III năm 2017	10.000.000	Cải cách phương án giáo dục phổ thông đang là vấn đề cả xã hội đặc biệt quan tâm, hướng tới các giải pháp hỗ trợ các bậc phụ huynh tiếp cận phương pháp giáo dục tại nhà trường để định hướng cho trẻ nhận thức phương pháp dạy và học tại gia đình và nhà trường mang lại hiệu quả nhất.
7	Đầu tư vào ý tưởng Startup về lĩnh vực Nông nghiệp (2-3 dự án)	Quý IV năm 2017	15.000.000	Tiếp tục đầu tư phát triển các ý tưởng về mở rộng môi trường phát triển nông nghiệp theo công nghệ xanh – sạch – an toàn
8	Đầu tư vào ý tưởng Startup về lĩnh vực giao thông (khoảng 2 dự án)	Quý IV năm 2017	10.000.000	Đầu tư vào các ý tưởng giảm thiểu tai nạn giao thông, ách tắc giao thông tại các thành phố lớn đang là mục tiêu hàng đầu của xã hội. Các ý tưởng mới về lĩnh vực này thành công sẽ mang lại hiệu quả xã hội vô cùng to lớn.
Năm 2018				
1	Sẽ đầu tư khoảng 6-8 ý tưởng startup về lĩnh vực công nghệ, y tế, giáo dục, nông nghiệp...	Năm 2018	80.000.000	Lựa chọn các giải pháp, ý tưởng đang được cộng đồng xã hội qua tâm. Trên cơ sở phát triển các ý tưởng này để có thể mang lại hiệu quả cho xã hội và lợi nhuận cho Doanh nghiệp

❖ Kế hoạch kinh doanh giai đoạn năm 2016 – 2018

Bảng 31: KHKD giai đoạn năm 2016 - 2018 của CTCP Đầu tư Startup Việt

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	120.000	120.000	200.000
Doanh thu thuần	10.000	100.000	250.000

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Lợi nhuận trước thuế	1.000	10.000	15.000
Lợi nhuận sau thuế	800	8.000	12.000
Đầu tư	02 dự án	03 đến 05 dự án	05-07 dự án

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 155.999.840.000 đồng. Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

Bảng 32: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Mục đích	Số tiền dự kiến đầu tư (đồng)
Góp vốn thành lập Công ty mới	108.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động của Công ty	47.999.840.000
Tổng cộng	155.999.840.000

Nguồn: AMD

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện Kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...

Chi tiết Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

1. Góp vốn thành lập Công ty mới: 108.000.000.000 đồng

❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để góp vốn thành lập Công ty mới là 108.000.000.000 đồng

❖ Kế hoạch góp vốn

- Tổng số tiền AMD dự kiến góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Startup Việt 108.000.000.000 đồng (chiếm 90% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Startup Việt sau khi thành lập).
- Phương thức thực hiện góp vốn: Góp vốn theo Biên bản thỏa thuận về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Startup Việt ngày 30/08/2016.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý III - Quý IV/2016

2. Bổ sung vốn lưu động:

❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dự kiến bổ sung vốn lưu động là 47.999.840.000 đồng

❖ Nhu cầu bổ sung nguồn vốn lưu động:

Để đảm bảo nhu cầu tài chính sẵn sàng cho các hợp đồng vừa mới ký và đang chuẩn bị ký trong thời gian sắp tới. Công ty cần sử dụng một phần số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động sẽ giúp công ty nâng cao năng lực tài chính cũng như năng lực hoạt động, tránh phải phụ thuộc vào các nguồn vốn vay từ ngân hàng, đồng thời giúp Công ty giảm được lãi vay ngân hàng.

❖ Kế hoạch về việc sử dụng vốn lưu động:

Từ đầu năm 2016 đến nay, AMD đã ký kết và thực hiện nhiều hợp đồng với các đối tác. Các hợp đồng này đã mang về nguồn doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 mức trên 670 tỷ đồng và LNIT gần 30 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2016, Công ty đã và chuẩn bị ký thêm các hợp đồng kinh doanh các sản phẩm về đá, vật tư, sắt thép... có giá trị lớn. Với nguồn vốn lưu động hiện có, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch dự trữ hàng hóa, vật liệu, đáp ứng đúng tiến độ kinh doanh và giao hàng cho khách hàng là hết sức cần thiết.

Chi tiết các hợp đồng đã ký kết sẽ sử dụng vốn lưu động thu được từ đợt chào bán:

Bảng 33: Các hợp đồng đã ký kết sẽ sử dụng vốn lưu động thu được từ đợt chào bán

PT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	Hợp đồng kinh tế	Công ty cổ phần Quốc tế Việt Ấn	Đá ốp lát tự nhiên	20/08/2016	15/09/2016 đến 25/12/2016	39.336.000.000
2	Phụ lục HĐ số 01 theo HĐ nguyên tắc	Công ty TNHH Thương mại Thịnh Vượng	Thép xây dựng	19/09/2016	Quý IV/2016	128.897.472.000

Với Vốn lưu động hiện có, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới đặc biệt là việc thực hiện hợp đồng trên. Vì vậy, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch dự trữ nguồn nguyên liệu, đáp ứng đúng tiến độ sản xuất và giao hàng cho khách hàng là hết sức cần thiết.

Theo đó, kế hoạch chi tiết về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty để bổ sung vốn lưu động như sau:

Bảng 34: Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn lưu động

TT	Đối tác	Mặt hàng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian thực hiện	Số tiền cần huy động từ đợt chào bán (đồng)
1	Công ty cổ phần Quốc tế Việt Ấn	Đá ốp lát	39.366.000.000	04 tháng	8.940.000.000
2	Công ty TNHH Thương mại Thịnh Vượng	Thép XD	128.897.472.000	03 tháng	39.059.840.000
Tổng cộng			168.233.472.000		47.999.840.000

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT

Địa chỉ: Phòng 2407, Nhà 34T, Khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo
Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 2221 0082 Fax: (84-4) 2221 0084
Website: www.aat.com.vn

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy
Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 6664 4488 Fax: (84-4) 6664 2233
Website: www.pkf.com.vn

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 được soát xét bởi

Công ty TNHH Kiểm toán ASC

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu
Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3742 5888 Fax: (84-4) 3757 8666
Website: www.kiemtoanasc.com.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group là một trong những doanh nghiệp hoạt động ổn định trong lĩnh vực Tư vấn - Đào tạo - Nghiên cứu; Thương mại; Thiết bị công nghệ; Giao dịch mầm non... Việc hoạt động theo hình thức đầu tư đa ngành nghề đem lại lợi thế so sánh cho AMD Group. Việc kết nối các giá trị của các ngành nghề khác nhau, bổ sung cho nhau, tận dụng nguồn lực vừa đa dạng, phong phú vừa có chất lượng cao giúp Công ty tạo ra những giá trị gia tăng mới mà việc hoạt động đơn ngành không có được. Bên cạnh đó, so với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực, AMD Group có nhiều lợi thế vượt trội. AMD Group có đội ngũ lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, sáng tạo và được đào tạo bài bản tại các trường đại học danh tiếng trong nước và quốc tế thuộc các ngành khoa học khác nhau. Với nền tảng kiến thức học thuật vững chắc, những kỹ năng mềm và sự nhạy bén sáng tạo của tuổi trẻ, đội ngũ lãnh đạo của AMD Group đã thành công trong việc nghiên cứu đánh giá thị trường, nhìn nhận chính xác các cơ hội đầu tư, và kịp thời đưa ra các chiến lược, định hướng phù hợp để đưa công ty phát triển đi lên.

Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để góp vốn thành lập công ty mới và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán của AMD Group là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và 2015 và bán niên 2016 (Riêng lẻ và Hợp nhất); Bản sao hợp lệ Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành
4. **Phụ lục IV:** Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành để tăng vốn điều lệ;
5. **Phụ lục V:** Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng;
6. **Phụ lục VI:** Quyết định của Hội đồng quản trị phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng
7. **Các phụ lục khác.**

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN


Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ AMD GROUP**

Tổng Giám đốc 

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc 



Trần Hải Hà

Nguyễn Tiến Đức

Trưởng Ban kiểm soát



Nguyễn Thúy Nhung

Kê toán trưởng



Đinh Đặng Thủy Anh